

TÔNG HUẤN

VUI MỪNG VÀ HÂN HOAN

CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

**VỀ TIẾNG GỌI NÊN THÁNH TRONG THẾ
GIỚI NGÀY NAY**

*Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ
Lm. Trăng Thập Tự xem lại*

1. “HÃY VUI MỪNG VÀ HÂN HOAN” (Mt 5,12). Đó là lời Chúa Giêsu nhắc bảo những người bị bách hại hoặc bị sỉ nhục vì Ngài. Chúa đòi mọi sự của ta, và đổi lại Ngài ban cho ta sự sống thật, là hạnh phúc Ngài muốn dành cho ta khi dựng nên ta. Ngài muốn ta phải là những vị thánh chứ không chỉ hài lòng với một cuộc sống tẻ nhạt và tầm thường. Ngay từ những trang đầu của Kinh thánh đã có tiếng gọi nên thánh theo nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn nơi lời Chúa phán với ông Abraham: “Hãy đi trước mặt Ta, và hãy nên trọn lành” (St 17,1).

2. Những điều sau đây không phải là một tiểu luận về sự thánh thiện, với những định nghĩa và những phân biệt hữu ích để hiểu chủ đề quan trọng này, hoặc với những phân tích về các phương tiện thánh hoá. Mục tiêu khiêm tốn của tôi là lặp lại tiếng gọi nên thánh cách thực tế cho thời đại chúng ta, với tất cả những rủi ro, thách đố và thuận lợi. Vì Chúa đã chọn mỗi người trong chúng ta để được “nên thánh và trọn lành trước mặt Ngài trong tình yêu” (Ep 1, 4).

CHƯƠNG 1

TIẾNG GỌI NÊN THÁNH

CÁC THÁNH ĐANG KHUYẾN KHÍCH TA VÀ ĐỒNG HÀNH VỚI TA

3. Thư gửi tín hữu Do Thái nêu cho thấy có biết bao nhân chứng đang khích lệ ta “hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta” (12,1). Cụ thể như ông Abraham, bà Sara, ông Môsê, ông Ghiđêôn và những người khác (x. 11,1-12,3). Trên hết, ta cần nhận ra rằng có cả “một đám mây khổng lồ các nhân chứng” (12,1) đang không ngừng thúc đẩy ta tiến bước hướng về mục tiêu. Những nhân chứng ấy có thể là chính mẹ hay bà của ta hoặc những người thân yêu khác (x. 2 Tm 1,5). Cuộc sống của họ có thể không phải lúc nào cũng hoàn hảo, nhưng ngay cả giữa những khi lỗi lầm và thất bại, họ vẫn tiến về phía trước và sống đẹp lòng Chúa.

4. Các thánh hiện đang sống trước nhan Thiên Chúa nhưng vẫn giữ mối liên kết yêu thương và tình hiệp thông với ta. Sách Khải Huyền xác nhận điều ấy khi nói các vị tử vì đạo đang chuyển cầu cho ta: “Tôi thấy dưới bàn thờ, linh hồn của những người đã bị giết vì đã rao giảng Lời Thiên Chúa và đã làm chứng. Họ lớn tiếng kêu: “Lạy Chúa chí thánh và chân thật, cho đến bao giờ Ngài còn trì hoãn, không xét xử ’ ” (6,9-10). Mỗi chúng ta đều có thể nói mình “được các bạn hữu của Thiên Chúa bao quanh, dẫn dắt và định hướng... Tôi không phải một mình vác lấy điều mà thật ra, tôi chẳng bao giờ có thể

vác nổi một mình. Đoàn ngũ các thánh của Thiên Chúa đang ở đó để bảo vệ, đỡ nâng và đưa tôi đi”¹.

5. Khi xúc tiến phong chân phước và hiển thánh cho ai, Hội thánh nhìn nhận nơi người ấy những dấu chỉ về nhân đức anh hùng, việc hy sinh chịu chết vì đạo, và trong một số trường hợp khác là liên lý hiển dương cuộc sống cho tha nhân, cho đến chết. Sự hiển dương ấy cho thấy người đó đã noi theo gương Chúa Kitô cách điển hình, đáng cho các tín hữu ngưỡng mộ². Chẳng hạn, ta có thể nhắc đến Chân phước Maria Gabriella Sagheddu, người đã hiến đời mình cho sự hiệp nhất các Kitô hữu.

NHỮNG VỊ THÁNH “SÁT BÊN NHÀ” CHÚNG TA

6. Đừng chỉ nghĩ riêng tới những vị đã được phong chân phước và hiển thánh. Chúa Thánh Thần tuôn tràn sự thánh thiện khắp dân Chúa là dân tộc thánh thiện và trung tín, vì “Thiên Chúa đã muốn thánh hóa và cứu độ con người, không phải như những cá nhân riêng rẽ không chút liên đới với nhau, nhưng Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong sự thánh thiện”³. Trong lịch sử cứu độ, Chúa đã cứu một dân tộc. Chúng ta chẳng bao giờ trọn vẹn là chính mình mà lại không thuộc về một dân tộc. Đó là lý do tại sao không ai được cứu một

¹ BÊNÊDICTÔ XVI, *Bài giảng Mở Đầu Tác Vụ Phêrô* (ngày 24 tháng 4, 2005): AAS 97 (2005), 708.

² Điều này luôn coi là được mọi người biết về sự thánh thiện và thực hành, ít ra ở mức độ bình thường, các nhân đức Kitô giáo: x. Tựa Sách *Maiorem Hac Dilectionem* (ngày 11 tháng 7, 2017), Art. 2c: *L'Osservatore Romano*, 12 tháng 7 2017, tr. 8.

³ CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, Hiến chế Tin Lý về Hội Thánh, *Lumen Gentium*, 9

mình, như một cá nhân cô lập. Trái lại, Thiên Chúa kéo chúng ta đến với Ngài, với đủ thứ liên hệ phức tạp giữa người với người trong cộng đồng nhân loại. Thiên Chúa muốn bước vào cuộc sống và lịch sử đầy năng động của một dân tộc.

7. Tôi thích chiêm ngưỡng sự thánh thiện trong cuộc sống kiên nhẫn của dân Chúa: nơi những bậc cha mẹ đang nuôi dạy con cái với tình yêu thương bao la, nơi những người nam nữ đang chăm chỉ làm việc để nuôi sống gia đình, nơi người bệnh tật, nơi các tu sĩ già cả mà lúc nào cũng cười tươi. Nơi những cảnh đời hàng ngày đang kiên trì tiến tới như thế, tôi nhìn thấy sự thánh thiện của Hội thánh chiến đấu. Rất thường thì đó là một sự thánh thiện được tìm thấy nơi những người sát ngay bên nhà chúng ta, những người đang sống giữa chúng ta, đang phản ảnh sự hiện diện của Thiên Chúa. Chúng ta có thể gọi họ là “tầng lớp trung lưu của sự thánh thiện”⁴.

8. Ta hãy để cho mình được khích lệ bởi những dấu chỉ của sự thánh thiện mà Chúa cho chúng ta thấy qua các phần tử khiêm tốn nhất của đoàn dân ấy, là đoàn dân “cũng chia sẻ chức năng ngôn sứ của Đức Kitô, thể hiện khắp nơi chứng từ sống động về Ngài, đặc biệt là bằng đời sống đức tin và đức ái”⁵. Theo cách nói của Thánh nữ Têrêsa Bê-nê-đicta Thánh Giá đề nghị, ta cần để ý rằng chính là nhờ rất nhiều người như thế mà lịch sử đang thực sự trở thành lịch sử. Chị viết: “Chính

⁴ X. JOSEPH MALEGUE, *Pierres noires*. Les classes moyennes du Salut, Paris, 1958.

⁵ CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, *Hiến chế Tin Lý về Hội Thánh, Lumen Gentium*, 12

từ giữa đêm tối sâu thẳm nhất đã xuất hiện những khuôn mặt ngôn sứ và thánh nhân vĩ đại nhất. Nhưng phần lớn dòng chảy đang làm nên cuộc sống thần bí như thế lại vô hình, không thấy được. Có những tâm hồn chẳng bao giờ được sách sử nào nhắc đến nhưng lại có ảnh hưởng quyết định tại những khúc ngoặt trong lịch sử hoàn vũ. Phải đợi đến ngày mà tất cả những gì ẩn giấu đều tỏ lộ, ta mới biết mình mắc nợ những ai tại những khúc ngoặt quyết định của đời ta”⁶.

9. Sự thánh thiện là vẻ mặt đẹp nhất của Hội thánh. Thế nhưng ngay cả bên ngoài Hội thánh Công giáo và cả nơi những môi trường rất khác biệt, Chúa Thánh Thần vẫn làm nổi bật lên “những dấu chỉ của sự hiện diện của Ngài, để giúp cho chính các môn đệ của Đức Kitô”⁷. Thánh Gioan Phaolô II nhắc nhở chúng ta rằng “chứng nhân cho Đức Kitô phải chịu ngay cả việc đổ máu đã trở thành một gia sản chung của người Công Giáo, Chính Thống, Anh giáo và Tin Lành”⁸. Trong cuộc tưởng niệm đại kết cảm động được tổ chức tại Hý trường Colosseum trong năm Đại Toàn xá 2000, ngài đã tuyên bố rằng các vị tử đạo là “một di sản đang lên tiếng mạnh mẽ hơn tất cả những gì đã gây nên chia rẽ”⁹.

⁶ *Verborgenes Leben und Epiphanie*: GW XI, 145

⁷ GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp *Novo Millennio Ineunte* (ngày 6 tháng 1, 2001), 56: AAS 93 (2001), 307.

⁸ Thông Điệp *Tertio Millennio Adveniente* (ngày 10 tháng 11, 1994), 37: AAS 87 (1995), 29.

⁹ *Bài Giảng trong cuộc Tưởng Niệm Đại Kết cho việc Làm Chứng cho Đức Tin trong Thế Kỷ thứ Hai Mươi* (ngày 7 tháng 5, 2000), 5: AAS 92 (2000), 680-681.

CHÚA MỜI GỌI

10. Ở đây mọi chuyện đều quan trọng. Tuy nhiên, với Tông Huấn này, tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh đến lời mời gọi nên thánh mà Chúa đang nói thẳng với mỗi chúng ta, cũng là lời mời gọi Ngài đang đích thân nói với bạn: “Hãy nên thánh, vì Ta là thánh” (Lv 11,44; xem 1Pr 1,16). Công đồng Vaticanô II đã nói rõ điều này: “Được trao ban nhiều phương tiện cứu độ dồi dào và cao quý như thế, tất cả mọi tín hữu, dù trong hoàn cảnh hay bậc sống nào, cũng đều được Chúa mời gọi, để mỗi người một cách, vươn tới sự thánh thiện trọn lành như chính Chúa Cha là Đấng trọn lành”¹⁰.

11. Công đồng nói, “mỗi người một cách”. Chúng ta không nên nản chí trước những mẫu gương thánh thiện có vẻ như không thể đạt được. Có một số chứng từ có thể hữu ích và gọi hứng cho chúng ta, nhưng không phải là để chúng ta sao chép, vì sao chép lăm khi còn có thể dẫn chúng ta đi sai con đường riêng mà Chúa có ý dành cho chúng ta. Điều quan trọng là mỗi tín hữu nhận rõ được con đường riêng của mình, rút ra được những điều tốt nhất của chính mình, những hồng ân cá nhân nhất mà Thiên Chúa đã đặt trong lòng họ (xem 1Cr 12,7), thay vì cố gắng bắt chước vô vọng một điều gì đó không dành cho họ. Tất cả chúng ta đều được mời gọi làm nhân chứng, nhưng có nhiều cách thực tế để làm nhân chứng¹¹. Thật vậy, khi nhà thần bí vĩ đại, Thánh Gioan Thánh Giá, viết quyển *Ca Khúc Tâm Linh*, ngài thường tránh đem những quy tắc cố định áp

¹⁰ Hiến chế Tin Lý về Hội Thánh, Lumen Gentium, 11.

¹¹ X. HANS URS VON BALTHASAR, “Theology and Holiness”, in *Communio* 14/4 (1987), 345.

dụng chung cho mọi người. Ngài giải thích rằng các vần thơ của ngài được sáng tác để mỗi người có thể rút ra bài học “theo một cách riêng”¹². Vì sự sống của Thiên Chúa được truyền cho “kẻ thì cách này, người thì cách khác”¹³.

12. Giữa những hình thức khác nhau ấy, tôi xin nhấn mạnh rằng “tài hoa nữ giới” cũng nổi rõ trong những phong cách thánh thiện đậm nữ tính, và cũng là những điều rất cần có để phản ảnh sự thánh thiện của Thiên Chúa trên trần gian này. Ngay cả trong những thời mà người ta có khuynh hướng gạt phụ nữ sang một bên, không nhìn đến, Chúa Thánh Thần vẫn làm nổi bật lên những vị thánh tỏa chiếu hào quang, tạo nên những năng động tinh thần mới mẻ và những cải cách quan trọng trong Hội thánh. Ta có thể nhắc đến Thánh Hildegard thành Bingen, Thánh Bigitta, Thánh Catarina thành Siena, Thánh Têrêxa thành Avila và Thánh Têrêxa thành Lisieux. Tôi còn muốn nói đến tất cả các phụ nữ vô danh hoặc bị quên lãng, mỗi người một cách, đã nâng đỡ và biến đổi các gia đình và cộng đồng bằng năng lực mà đời sống làm chứng của họ đem lại.

13. Điều ấy phải đem lại phấn khởi và phải khuyến khích ta dâng hiến tất cả và ôm lấy kế hoạch có một không hai mà Thiên Chúa đã muốn cho mỗi chúng ta từ muôn thủa: “Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người” (Gr 1,5).

¹² *Ca Khúc Tâm Linh*, Red. B, Mở Đầu, 2.

¹³ X. *ibid.*, 14-15, 2.

CHO CẢ BẠN NỮA

14. Để nên thánh không cần phải là một giám mục, một linh mục hay một tu sĩ. Chúng ta thường bị cám dỗ để nghĩ rằng sự thánh thiện chỉ dành cho những ai có thể rút lui khỏi công việc bình thường để dành nhiều thời gian cầu nguyện. Không phải thế. Tất cả chúng ta đều được mời gọi nên thánh bằng cách sống đời mình với tình yêu và bằng cách làm chứng trong mọi việc mình làm, ở bất cứ nơi nào mình sống. Bạn được mời gọi sống đời thánh hiến ư? Hãy nên thánh bằng cách sống sự dấn thân ấy cách thật vui tươi. Bạn đã kết hôn ư? Hãy nên thánh bằng cách yêu thương và chăm sóc cho chồng hay vợ mình, như Đức Kitô chăm sóc cho Hội thánh. Bạn phải làm việc để kiếm sống ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc thật tận tụy và chu đáo để phục vụ anh chị em mình. Bạn là cha mẹ hoặc ông bà ư? Hãy nên thánh bằng cách kiên nhẫn dạy dỗ con cháu biết theo Chúa Giêsu. Bạn đang ở một địa vị có quyền lực ư? Hãy nên thánh bằng cách quên lợi riêng để phục vụ ích chung ¹⁴.

15. Hãy để ân sủng bạn đã nhận lúc lãnh bí tích Rửa Tội sinh hoa kết quả trên đường nên thánh. Hãy để mọi thứ được mở ra cho Thiên Chúa; dù ở tình huống nào vẫn hướng về Chúa. Đừng nản lòng, vì quyền năng của Chúa Thánh Thần đang giúp bạn làm điều ấy, và cuối cùng, sự thánh thiện chính là hoa trái của Chúa Thánh Thần trong đời bạn (x. Ga 5,22-23). Khi bạn cảm thấy bị cám dỗ ở lý trong sự yếu đuối của mình, thì hãy ngược mắt nhìn lên Đức Kitô chịu đóng đinh và thưa: “Lạy Chúa, con là một kẻ tội lỗi đáng thương, nhưng

¹⁴ X. *Bài Giáo Lý*, Triều Yết Chung ngày 19 tháng 11, 2014: *Insegnamenti* II/2 (2014), 555.

Chúa có thể làm phép lạ để khiến con tốt hơn một chút". Trong Hội thánh, tuy thánh thiện, nhưng bao gồm những người tội lỗi, bạn sẽ tìm thấy mọi điều bạn cần để lớn lên theo hướng thánh thiện. Chúa đã ban tặng cho Hội thánh đủ thứ ơn lành nơi Kinh thánh, các bí tích, các đền thánh, nơi các cộng đoàn sống động, chứng từ của các thánh và nơi vẻ đẹp muôn màu, bắt nguồn từ tình yêu của Thiên Chúa, khiến Hội thánh khác nào "một cô dâu điểm trang lộng lẫy" (Is 61,10).

16. Sự thánh thiện Chúa đang mời gọi bạn như thế sẽ lớn lên bằng những cử chỉ nhỏ nhỏ. Đây là một thí dụ: một phụ nữ đi mua sắm, gặp một người hàng xóm và bắt đầu nói chuyện, rồi việc bép xép bắt đầu. Nhưng chị ấy tự nhủ lòng: "Không, tôi sẽ không nói xấu ai cả". Đây là một bước tiến trong sự thánh thiện. Sau đó, ở nhà, một đứa con của chị muốn nói chuyện với chị về những điều nó hy vọng và ước mơ, và mặc dù mệt mỏi, chị vẫn ngồi xuống kiên nhẫn và ưu ái lắng nghe. Đó là một sự hy sinh khác mang lại sự thánh thiện. Sau đó, chị gặp đôi điều khiến phải lo âu, nhưng nhớ lại tình yêu của Đức Trinh Nữ Maria, chị lấy tràng hạt ra và cầu nguyện bằng đức tin. Lại một nẻo đường nên thánh nữa. Lát sau ra đường, gặp một người nghèo, chị dừng lại nói với người ấy một lời dịu dàng tử tế. Ấy là thêm một bước nữa.

17. Đôi khi, cuộc sống đặt ra những thách đố lớn, qua đó, một lần nữa Chúa lại mời gọi chúng ta hoán cải để ân sủng Ngài có thể nổi rõ hơn giữa đời ta "để chúng ta được thông phần vào sự thánh thiện của Ngài" (Hr 12,10). Lắm lúc, ta chỉ cần tìm cách hoàn hảo hơn để làm điều đang làm. "Nhiều lúc Chúa ban ơn soi sáng chỉ nhằm giúp ta làm những việc thông thường của đời

mình với một sự hoàn thiện phi thường”¹⁵. Khi Hồng y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận bị tù, ngài đã nhất định không để lãng phí thời giờ ngồi chờ ngày được trả tự do. Thay vào đó, ngài đã chọn “sống giây phút hiện tại, đong đầy tình thương vào đó”. Ngài quyết định: “Tôi sẽ nắm lấy những cơ hội đến với tôi mỗi ngày, để hoàn thành mọi hành vi bình thường một cách phi thường”¹⁶.

18. Cứ thế, nhờ ơn Chúa hướng dẫn, từ nhiều cử chỉ nhỏ bé, ta sẽ dệt nên sự thánh thiện mà Thiên Chúa đã muốn cho ta, không phải với sự tự hào tự mãn nhưng như “những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa” (1Pr 4,10). Các giám mục Tân Tây Lan thật chí lý khi dạy rằng chúng ta có khả năng yêu thương với tình yêu vô điều kiện của Chúa, bởi vì chính Chúa Phục sinh đã chia sẻ sự sống mãnh liệt của Ngài với những mảnh đời yếu ớt của chúng ta: “Tình yêu của Ngài không giới hạn và, khi đã ban cho ta rồi, Ngài không bao giờ lấy lại. Đó là tình yêu không điều kiện và luôn trung tín. Để yêu được như thế không phải dễ, bởi vì chúng ta thường quá yếu đuối. Thế nhưng hãy cứ thử yêu như Đức Kitô yêu thương rồi sẽ thấy Đức Kitô đã chia sẻ sự sống lại của Ngài với ta như thế nào. Bằng cách ấy, cuộc sống của ta sẽ cho thấy quyền năng của Ngài đang hoạt động - ngay giữa sự yếu đuối của con người”¹⁷.

¹⁵ PHANXICÔ ĐỆ SALE, Tiểu luận về Tình Yêu Thiên Chúa, VIII, 11

¹⁶ *Năm Cái Bánh và Hai Con Cá*, Pauline Books and Media, 2003, tt. 9, 13

¹⁷ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC TÂN TÂY LAN, *Tình Yêu Chữa Lành - Healing Love*, ngày 1 tháng 1, 1988.

SỨ VỤ CỦA BẠN TRONG ĐỨC KITÔ

19. Là Kitô hữu, hãy nghĩ đến sứ vụ của mình trên trần gian, ta phải thấy nó như một nẻo đường để nên thánh, vì “ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh” (1 Tx 4,3). Chúa Cha muốn sắp đặt để mỗi vị thánh là một sứ vụ, phản ánh và tiêu biểu một khía cạnh nào đó của Tin mừng, vào một thời điểm cụ thể trong lịch sử.

20. Sứ vụ ấy có được ý nghĩa trọn vẹn nhất trong Đức Kitô, và chỉ có thể hiểu được qua Ngài. Tự cốt lõi, thánh thiện chính là sống những màu nhiệm của cuộc đời Đức Kitô, trong sự kết hợp với Ngài. Sự thánh thiện kết nối ta với cái chết và sự phục sinh của Chúa một cách đích thân và độc đáo, liên tục chết và sống lại với Ngài. Điều này có thể còn đòi hỏi ta phải tái thể hiện nơi đời mình những khía cạnh khác nhau nơi cuộc đời trần thế của Chúa Giêsu: nếp sống ẩn dật của Chúa, nếp sống của Ngài trong cộng đồng, sự gần gũi với những kẻ bị bỏ rơi, nghèo đói và những cách diễn tả khác được Ngài dùng để nói lên tình yêu tự hiến của Ngài. Theo giáo huấn của Thánh Ignatiô thành Loyola, sự chiêm niệm những màu nhiệm ấy của Chúa đưa ta đến chỗ, qua những sự việc ấy, đích thân ta lặp lại những lựa chọn và thái độ của mình¹⁸. Bởi vì “mọi sự trong đời sống của Chúa Giêsu đều là dấu chỉ về màu nhiệm của Ngài”¹⁹, “toàn thể đời sống của Đức Kitô đều là mạc khải về Chúa Cha”²⁰, “toàn thể cuộc đời của Đức Kitô là một màu nhiệm cứu chuộc”²¹, “toàn thể cuộc đời Đức Kitô là

¹⁸ *Linh Thao*, 102-312.

¹⁹ *Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, 515.

²⁰ *Ibid.*, 516.

²¹ *Ibid.*, 517.

một mẫu nhiệm về sự quy tụ muôn loài nơi Đức Kitô”²². “Đức Kitô cho phép ta được sống nơi Ngài tất cả những gì chính Ngài đã sống và vẫn còn đang sống nơi ta”²³.

21. Kế hoạch của Chúa Cha là chính Đức Kitô và cả chúng ta trong Đức Kitô. Cuối cùng, sẽ là chính Đức Kitô yêu thương trong chúng ta, vì “sự thánh thiện không gì khác hơn là đức ái được sống thật tròn đầy”²⁴. Kết quả là, “tâm vóc sự thánh thiện nơi ta được đo theo tâm vóc của Đức Kitô mà ta đạt được nơi bản thân, là mức độ mà, dưới tác động của quyền năng Chúa Thánh Thần, ta đã khuôn đúc đời mình theo mẫu mực cuộc đời của Chúa”²⁵. Mỗi vị thánh là một sứ điệp được Chúa Thánh Thần múc lấy từ sự sung mãn của Chúa Giêsu Kitô để ban cho dân Ngài.

22. Để nhận ra đâu là lời Chúa muốn nói với ta qua một vị thánh của Ngài, ta đừng bận tâm đến các chi tiết, vì ở đó vẫn có thể gặp những sai lầm và thất bại. Không phải mọi lời một vị thánh nói ra đều chắc chắn trung thành với Tin mừng; không phải tất cả những gì ngài làm đều đích xác hay hoàn hảo. Điều ta cần chiêm ngắm là toàn thể cuộc đời ngài, toàn thể bước tiến của ngài trên đường lớn lên trong sự thánh thiện, là khuôn mặt ngài phản chiếu dung nhan Chúa Giêsu Kitô và lộ rõ khi ta hiểu ra ý nghĩa tối hậu ngài đã đạt được như một ngôi vị²⁶.

²² Ibid., 518.

²³ Ibid., 521.

²⁴ BENEDICTÔ XVI, *Giáo Lý, Triều Yết Chung ngày 13 tháng 4, 2011: Insegnamenti VII* (2011), 451.

²⁵ Ibid., 450.

²⁶ X. HANS URS VON BALTHASAR, “Theology and Holiness”, in *Communio* 14/4 (1987), 341-350.

23. Đó là một lời hiệu triệu quyết liệt gửi đến tất cả chúng ta. Cả bạn nữa, bạn cũng cần phải nhìn toàn bộ đời mình như một sứ vụ. Hãy cố gắng làm điều ấy qua việc lắng nghe Thiên Chúa trong cầu nguyện và qua việc nhận ra các dấu chỉ Ngài đang ban cho bạn. Hãy luôn hỏi Chúa Thánh Thần xem Chúa Giêsu đang mong đợi gì nơi bạn ở từng giây phút đời bạn và từng quyết định bạn đang phải dẫn đo, để nhận rõ vị trí của nó trong sứ vụ bạn đã lãnh nhận. Hãy để Chúa Thánh Thần rèn đúc nơi bạn cái màu nhiệm ngôi vị có thể phản chiếu cho thế giới ngày nay nhận biết Chúa Giêsu Kitô.

24. Mong sao bạn nhận ra lời ấy, nhận ra thông điệp của Chúa Giêsu mà Thiên Chúa muốn dùng đời bạn để nói với thế giới. Hãy để cho chính bạn được biến đổi. Hãy để Chúa Thánh Thần đổi mới bản thân bạn để điều ấy có thể thành hiện thực và bạn khỏi bị thất bại trong sứ vụ cao quý của mình. Dù bạn có lỗi lầm hay sơ suất, Chúa sẽ vẫn đưa nó đến hoàn tất, miễn là bạn đừng từ bỏ con đường yêu thương nhưng luôn cho lòng rộng mở trước ân sủng siêu nhiên của Ngài, ân sủng luyện lọc và soi sáng.

HOẠT ĐỘNG GIÚP TA NÊN THÁNH

25. Bạn không thể hiểu được Đức Kitô nếu tách Ngài khỏi vương quốc Ngài mang đến. Cũng vậy, sứ vụ của bản thân bạn không thể tách khỏi việc xây dựng vương quốc ấy: “Tiên vàn hãy tìm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài” (Mt6,33). Việc bạn tự đồng hoá với Đức Kitô và ý muốn của Ngài đòi bạn phải cam kết cùng Ngài xây dựng vương quốc Ngài, một vương quốc của yêu thương, công lý và hòa bình phổ quát. Chính

Đức Kitô muốn cùng với bạn cảm nghiệm điều ấy trong tất cả những nỗ lực và hy sinh mà vương quốc ấy đòi hỏi, đồng thời trong tất cả niềm vui và sự phong phú mà vương quốc ấy mang đến. Bạn không thể lớn lên trong sự thánh thiện mà không đích thân hiến cả thân xác lẫn linh hồn, hiến hết tất cả những gì tốt đẹp nhất của bạn.

26. Thật không lành mạnh khi nhân danh sự thánh lặng để tránh gặp gỡ người khác, khi vì cầu an mà tránh hoạt động, vịn cớ cầu nguyện để khỏi phục vụ. Mọi sự đều có thể chấp nhận được và hòa nhập vào cuộc sống của ta trong thế giới này, để trở nên một phần của nẻo đường giúp ta nên thánh. Ta được mời gọi sống chiêm niệm ngay giữa hoạt động và được mời gọi lớn lên trong sự thánh thiện bằng cách thi hành sứ vụ riêng của mình cách hào hiệp và đầy trách nhiệm.

27. Liệu Chúa Thánh Thần có thúc giục ta thi hành một sứ vụ rồi liền sau đó lại đòi ta từ bỏ nó, hoặc thôi tích cực tham gia vào đó, để giữ lấy sự bình an nội tâm chẳng? Thế nhưng lắm lúc chúng ta bị cám dỗ để đẩy lùi nhiệt tình mục vụ cũng như sự dấn thân vào đời sống hàng thứ yếu, như thế chúng khiến chúng ta bị “sao nhãng” trên nẻo đường nên thánh và bình an nội tâm. Có lẽ ta đã quên mất rằng “cuộc sống không có một sứ vụ, mà chính nó là một sứ vụ”²⁷.

28. Chẳng cần phải nói, bất cứ điều gì chỉ làm vì lo âu, tự hào hoặc do nhu cầu gây ấn tượng với những người khác sẽ không dẫn đến sự thánh thiện. Thách đố của sự thánh thiện là ở chỗ phải cho thấy được mình đã dấn thân đến độ mọi sự mình làm đều thấm nhuần tinh

²⁷ XAVIER ZUBIRI, *Naturaleza, historia, Dios*, Madrid, 19933, 427

thần Tin mừng và khiến mình ngày càng nên giống Chúa Giêsu Kitô hơn. Chẳng hạn, ta thường nói về đường nên thánh của giáo lý viên, của linh mục triều, hoặc của công việc. Cũng vì lý do đó, trong tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng* tôi đã kết luận bằng cách nói về một đường nên thánh của sứ vụ, trong tông huấn *Chúc tụng Chúa* (Laudato Si') về một đường nên thánh qua mỗi sinh, và trong tông huấn *Niềm Vui Yêu Thương* về một đường nên thánh của đời sống gia đình.

29. Nói thế không có nghĩa là bỏ qua sự cần thiết của những giây phút yên tĩnh, cô tịch và im lặng trước Thiên Chúa. Ngược lại là khác. Chính vì lúc nào cũng có những vật dụng mới, sự lôi cuốn của du lịch và đủ thứ mặt hàng tiêu thụ thường không còn trừ lại chỗ nào cho ta nghe được tiếng nói của Thiên Chúa. Đâu đâu cũng tràn ngập những lời nói, những thú vui hời hợt và tiếng động ồn ã càng lúc càng tăng. Thay vì được đong đầy bằng niềm vui, ta lại thấy bị chắt chũa cái bất mãn của những kẻ sống mà chẳng biết sống để làm gì. Làm sao ta không thấy cần kíp phải chặn ngay cuộc đua cuồng vội này để tìm lại không gian thân thiết cần có để đối thoại chân thành với Thiên Chúa? Có thể phải trầy vi tróc vẩy mới tìm được khoảng không gian ấy nhưng bao giờ nó cũng đầy hoa trái. Sớm hay muộn, ta cũng phải đối diện với chính con người thật của mình và để cho Chúa vào chiếm ngự. Có thể ta sẽ chẳng gặp được điều ấy nếu như “không thấy như mình đang phải nhìn chăm chăm vào hố thẳm của một cám dỗ đáng sợ, hoặc cảm thấy chóng mặt bên cạnh bờ vực của tuyệt vọng, hoặc thấy mình hoàn toàn cô đơn và bị bỏ rơi”²⁸. Chính là trong những hoàn cảnh như vậy, ta mới tìm được động

²⁸ CARLO M. MARTINI, *Le confessioni di Pietro*, Cinisello Balsamo, 2017, 69

lực sâu xa nhất để dần thân sống trọn vẹn cho những bổn phận của mình.

30. Cũng chính những trò vui tiêu khiển đang lan khắp thế giới ngày nay như vậy khiến ta có khuynh hướng coi thời gian rảnh rỗi như là chuyện bất khả xâm phạm, để rồi đắm mình cách vô độ vào những thứ chỉ giúp giải trí bằng những thú vui hời hợt chóng qua²⁹.

Hậu quả là, cuối cùng, ta cảm thấy sứ vụ cũng như sự dần thân của mình bị bốc hơi dần, nghĩa khí và tinh thần phục vụ bị sa sút. Nó khiến cảm nghiệm tâm linh của ta bị biến chất. Rồi khi nhiệt tình loan Tin mừng và phục vụ người khác đã bạc nhược đến thế, hỏi liệu còn nhiệt huyết linh thiêng nào có thể đứng vững?

31. Ta cần một tinh thần thánh thiện có khả năng lấp đầy cả sự cô tịch lẫn việc phục vụ của ta, lấp đầy cả đời tư lẫn những nỗ lực loan Tin mừng của ta, để mỗi giây phút đều có thể là một biểu hiện của tình yêu tự hiến trong mắt Chúa. Có thể, mỗi giây phút đời ta mới có thể là một bước trên nẻo đường dẫn đến sự trưởng thành về thánh thiện.

SỐNG ĐỘNG HƠN, NHÂN BÀN HƠN

32. Đừng sợ sự thánh thiện. Nó sẽ không lấy mất chút năng lượng, sức sống hay niềm vui nào của bạn. Trái lại, bạn sẽ trở thành điều Chúa Cha đã nghĩ đến khi tạo thành bạn, và sẽ trung thành với chính con người sâu thẳm nhất của mình. Sự lệ thuộc vào Thiên Chúa

²⁹ Chúng ta cần phân biệt giữa loại giải trí phiến diện này với nền văn hoá giải trí lành mạnh, là điều mở lòng chúng ta ra cho tha nhân và chính thực tại trong một tinh thần cởi mở và chiêm niệm.

giải thoát ta khỏi mọi hình thức nô lệ và đưa ta đến chỗ nhận ra phẩm giá cao quý của mình. Ta thấy rõ điều ấy nơi Thánh Giôôsêphina Bakhita: “Bị bắt cóc và bị bán làm nô lệ khi mới lên bảy, chị đã phải chịu đựng rất nhiều trong tay của những chủ nhân độc ác. Thế nhưng rồi chị đã hiểu được chân lý sâu xa rằng không phải con người nhưng Thiên Chúa mới là Chủ Nhân thật của mọi hữu thể người, của mọi mạng sống con người. Kinh nghiệm ấy đã thành một nguồn khôn ngoan thật lớn lao cho cô gái Phi châu khiêm nhường bé bỏng”³⁰.

33. Càng lớn lên trong sự thánh thiện, mỗi Kitô hữu càng mang lại hoa trái lớn hơn cho thế giới của chúng ta. Các giám mục Tây Phi đã ghi nhận: “Trong tinh thần Tân Phúc âm hóa chúng tôi đang được mời gọi để cho chính mình được phúc âm hóa đồng thời phúc âm hóa thế giới qua những trách nhiệm Chúa đã giao cho tất cả các anh chị em, là những người đã lãnh phép Thánh tẩy, trong vai trò làm muối đất và ánh sáng thế gian ở bất cứ nơi nào anh chị em sống”³¹.

34. Đừng sợ nhìn lên cao hơn, để cho phép mình được Thiên Chúa yêu thương và giải phóng. Đừng sợ để cho mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Sự thánh thiện sẽ không khiến bạn trở thành kém chất người đi, vì nó là một cuộc gặp gỡ giữa sự yếu đuối của bạn và quyền năng của ân sủng Thiên Chúa. Cuối cùng,

³⁰ GIOAN PHAOLÔ II, *Bài Giảng trong Thánh Lễ Phong Hiến Thánh* (ngày 1 tháng 10, 2000), 5: AAS 92 (2000), 852.

³¹ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VÙNG TÂY PHI, *Sứ Điệp Mục Vụ Kết Thúc Cuộc Họp Thường Kỳ Lần Thứ Hai*, ngày 29 tháng 2, 2016, 2.

như Léon Bloy đã nói, “trên đời chỉ có một bi kịch lớn nhất, ấy là không trở thành một vị thánh”³².

³² La femme pauvre - Người phụ nữ nghèo, Paris, II, 27.

CHƯƠNG 2

HAI KẸ THÙ TINH TẾ CỦA SỰ THÁNH THIỆN

35. Trong khung cảnh ấy, tôi muốn lưu ý đến hai thứ thánh thiện giả mạo có nguy cơ khiến chúng ta lầm lạc: thuyết ngộ đạo và thuyết Pêlagiô [*Ghi chú của người dịch: Ngộ đạo, nói tắt là những người chạy theo sự bùng ngộ, tự cho là mình nhận được những hiểu biết sâu nhiệm và đặc biệt, hơn hẳn mọi người. Lạc thuyết Pelagiô là thái độ không tha thiết với ơn Chúa, chỉ dựa trên sức riêng mình*]. Hai lạc thuyết này đã có từ thời Kitô giáo sơ khai, nhưng hiện vẫn hết sức đáng quan tâm. Ngay ở thời nay rất nhiều Kitô hữu vẫn bị những ý tưởng đối trá này lôi cuốn mà có lẽ không hề ngờ. Chúng được trá hình như là chân lý của Công Giáo nhưng thực ra chỉ là một thái độ nội tâm lấy con người làm chuẩn³³. Hai dạng trú ẩn an toàn cả về học thuyết lẫn thực hành này làm nảy sinh một chủ nghĩa ưu tuyển tự say mê mình và độc đoán, thay vì rao giảng Tin mừng, người ta tìm phân tích và xếp loại người khác, và thay vì mở lòng cho ân sủng, người ta dốc hết tâm lực ra để theo dõi và kiểm chứng. Trong cả

³³ X. THÁNH BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Thư *Placuit Deo* về Một Số Khía Cảnh của Cứu Độ Kitô giáo (ngày 22 tháng 2, 2018), 4, trong *L'Osservatore Romano*, 2 tháng 3, 2018, tt. 4-5: “Cả chủ nghĩa cá nhân tân-Pelagiô và tân-Ngộ Đạo coi rẻ thân xác làm mất vẻ đẹp của tuyên xưng đức tin vào Đức Kitô, Đấng Cứu Độ Phổ Quát Duy Nhất”. Tài liệu này cung cấp các nền tảng tín lý cho việc hiểu biết về ơn cứu độ Kitô giáo trong tương quan với các khuynh hướng tân-ngộ-đạo và tân-Pelagiô.

hai trường hợp, người ta không thực sự quan tâm đến Chúa Giêsu Kitô hoặc tha nhân”³⁴.

THUYẾT NGỘ ĐẠO NGÀY NAY

36. Người ta rơi vào thuyết ngộ đạo khi chạy theo "một đức tin đóng kín trong cái chủ quan của mình, chỉ bận tâm đến một kinh nghiệm cụ thể nào đó hoặc một loạt các ý tưởng và một mô kiến thức được coi là có sức nâng đỡ và soi sáng, nhưng lại nhốt kín người ta trong những tư tưởng hay cảm xúc riêng của họ"³⁵.

Một tinh thần không có Thiên Chúa và chối bỏ phận người

37. Cảm tạ Thiên Chúa, rõ ràng là suốt lịch sử Hội thánh bao giờ sự hoàn hảo của một người cũng được đo lường không phải bằng lượng thông tin hay kiến thức người ấy có được, nhưng bằng chiều sâu đức ái của người ấy. Những người “ngộ đạo” nhầm lẫn về điều đó, họ đánh giá người khác dựa vào khả năng hiểu được sự phức tạp của một học thuyết nào đó. Họ hình dung ra tinh thần như một thứ gì tách khỏi xác thịt, do đó không có khả năng chạm đến xác thịt đau khổ của Đức Kitô nơi những người khác, như thể bị giam hãm trong một cái rọ lý thuyết của những tư tưởng trừu tượng. Tách rời mâu nhiệm ra khỏi phận người có xác phàm, họ thích chạy theo “một Thiên Chúa không có Đức Kitô, một Đức Kitô

³⁴ Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (ngày 24 tháng 11, 2013), 94: AAS 105 (2013), 1060.

³⁵ *Ibid.*: AAS 105 (2013), 1059.

không có Hội thánh, và một Hội thánh không có dân của mình”³⁶.

38. Cứ thế thì chắc chắn chỉ còn là một sự hời hợt hão huyền: có lắm biến chuyển ngoài bề mặt, nhưng tâm trí không hề được đánh động hoặc biến cải gì sâu xa. Tuy nhiên, tham vọng ngộ đạo lại cuốn hút khiến lắm người ngầy ngất trong lầm lạc, vì nó khởi đầu cách nhạt nhẽu và thuần khiết, và hầu như cũng có một sự hài hòa hoặc trật tự nào đó bao gồm tất cả mọi sự.

39. Thế nhưng, xin lưu ý. Ở đây tôi không nhắm nói đến những người duy lý thù nghịch với đức tin Kitô giáo, hiện vẫn có thể đang có trong Hội thánh, cả nơi hàng ngũ giáo dân tại các giáo xứ lẫn nơi những giảng viên triết học và thần học ở các trung tâm đào tạo. Những người ngộ đạo nghĩ rằng các giải thích của họ có thể làm cho toàn bộ đức tin và Tin mừng trở nên hoàn toàn dễ hiểu. Họ tuyệt đối hóa các thuyết của họ và buộc những người khác phải chấp nhận cách suy nghĩ của họ. Sử dụng lý trí lành mạnh và khiêm tốn để suy tư về giáo huấn thần học và luân lý của Tin mừng là một chuyện. Còn chủ trương giản lược giáo huấn của Chúa Giêsu xuống thành một lý luận lạnh lùng và cứng nhắc nhằm tìm cách thống trị mọi sự lại là chuyện khác³⁷.

³⁶ *Bài giảng trong Thánh Lễ ở Casa Santa Marta*, 11 tháng 11, 2016: *L'Osservatore Romano*, 12 tháng 11, 2016, p. 8.

³⁷ Như Thánh Bonaventura dạy, “chúng ta phải đình chỉ tất cả hoạt động của trí khôn, và chúng ta phải biến đổi cao điểm của những tình cảm của mình, hướng chúng về một mình Thiên Chúa ... Vì thiên nhiên không đạt được điều gì và nỗ lực cá nhân chỉ được rất ít, cần phải coi việc điều nghiên là ít quan

Một học thuyết không có màu nhiệm

40. Thuyết ngộ đạo là một trong những hệ tư tưởng tệ hại nhất, bởi vì, nó vừa tán dương một kiến thức hoặc một kinh nghiệm cụ thể, vừa coi cái nhìn riêng ấy về thực tại là tiêu biểu cho sự hoàn thiện. Như thế, có thể là người theo hệ tư tưởng này không hề ý thức được điều ấy, cứ tự loay hoay với mình, đến độ ngày càng trở nên thiên cận hơn. Hệ tư tưởng này có thể còn trở nên viển vông hơn nữa khi khoác lớp áo một nẻo đường tâm linh thoát tục. Thật vậy, “tự bản chất của nó thuyết ngộ đạo tìm cách uốn nắn để làm chủ màu nhiệm”³⁸, dù đó là màu nhiệm của Thiên Chúa và ân sủng của Ngài, hay là những điều huyền nhiệm nơi cuộc đời những người khác.

41. Khi một người nào đó có một câu trả lời chung cho mọi vấn đề, đó là một dấu chỉ cho thấy họ không đi đúng đường. Họ có thể là ngôn sứ giả, những kẻ dùng tôn giáo cho mục đích riêng của họ, để quảng bá các lý thuyết riêng của họ về tâm lý hoặc về trí tuệ. Thiên Chúa

trọng và việc xúc dầu là quan trọng hơn nhiều, nói năng là ít và niềm vui nội tâm là nhiều, lời nói hay chữ viết là ít nhưng tất cả cho hồng ân của Thiên Chúa, nghĩa là Chúa Thành Thần, phải coi các thụ tạo là ít hay không quan trọng, nhưng tất cả cho Đấng Tạo Hoá, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”: BONAVENTURA, *Itinerarium Mentis in Deum*, VII, 4-5.

³⁸ X. Thư gửi Viện Trưởng Giáo Hoàng Đại Học Công Giáo Á Căn Đình nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Phân Khoa Thần Học (ngày 3 tháng Ba, 2015): *L'Osservatore Romano*, ngày 9-10 tháng 3, 2015, p. 6.

cao vượt trên chúng ta đến vô cùng vô tận. Ngài đầy bất ngờ. Chẳng phải chúng ta là những người quyết định mình sẽ gặp Ngài khi nào và thế nào. Thời gian và địa điểm chính xác của cuộc gặp gỡ ấy không phụ thuộc vào chúng ta. Ai muốn đòi mọi sự đều phải rõ ràng và chắc nịch, ấy là đang đòi kiểm soát sự siêu việt của Thiên Chúa.

42. Chúng ta cũng không có quyền nói là nơi nào không có Thiên Chúa, bởi vì Thiên Chúa hiện diện cách màu nhiệm trong cuộc sống mỗi người, theo một cách mà chính Ngài chọn lựa, và chúng ta không thể loại trừ điều này bằng những điều mình cho là chắc chắn. Ngay cả khi đời sống của một người có vẻ hoàn toàn tan nát, ngay cả khi chúng ta thấy đời sống ấy bị các tật xấu hoặc nghiện ngập tàn phá, thì Thiên Chúa vẫn hiện diện ở đó. Nếu chúng ta để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn thay vì để cho các định kiến của chính mình khống chế, thì chúng ta có thể và phải cố gắng tìm kiếm Chúa trong mọi đời sống con người. Đây là một phần của màu nhiệm mà một não trạng ngộ đạo không thể nào chấp nhận được, vì nằm ngoài sự kiểm soát của nó.

Giới hạn của lý trí

43. Chúng ta chỉ hiểu được rất nghèo nàn về chân lý mà chúng ta đã nhận được từ Chúa. Diễn tả được chân lý ấy lại càng khó hơn nữa. Vì vậy, chúng ta không thể tự cho phép mình dùng cách hiểu của mình để giám sát chặt chẽ cuộc sống của những người khác. Ở đây, tôi xin lưu ý rằng trong Hội thánh những cách giải thích khác nhau về nhiều khía cạnh của học thuyết và đời sống Kitô hữu có thể cùng tồn tại bên nhau cách hợp pháp; nhờ đa dạng như thế, chúng “giúp diễn đạt rõ ràng hơn về sự phong phú vô tận của Lời Chúa”. Quả

ình, “đối với những người mơ ước một học thuyết toàn khối được tất cả mọi người rầm rập nghe theo, sự đa dạng như thế có lẽ không đáng mong ước và còn dẫn đến chỗ mập mờ”³⁹. Thật vậy, một số luồng tư tưởng ngộ đạo đã chế nhạo cái đơn giản cụ thể của Tin mừng và cố gắng thay thế Thiên Chúa Ba Ngôi và Nhập Thể bằng một Nhất Thể tối cao, ở đó sự đa dạng phong phú lịch sử của chúng ta bị biến mất.

44. Trên thực tế, học thuyết của Hội thánh, hay đúng hơn, sự hiểu biết và sự diễn tả của chúng ta về học thuyết ấy, “không phải là một hệ thống khép kín, gạt hết cái năng động có khả năng đặt câu hỏi, nêu lên những điểm hoài nghi và thắc mắc... Những câu hỏi dân chúng nêu lên, những đau khổ của họ, những chiến đấu của họ, những ước mơ, những thử thách và những lo âu của họ, tất cả đều có giá trị giải thích mà ta không thể bỏ qua nếu muốn theo đuổi nguyên tắc nhập thể một cách nghiêm chỉnh. Thắc mắc của họ giúp ta suy nghĩ, các câu hỏi của họ chất vấn ta”⁴⁰.

45. Có một nhầm lẫn nguy hiểm vẫn thường xảy ra. Đó là, nghĩ rằng bởi vì mình biết một điều gì đó, hoặc có thể giải thích nó một cách nào đó, nên mình đã thành thánh thiện, hoàn hảo và tốt hơn “đám đông thiếu hiểu biết”. Thánh Gioan Phaolô II đã cảnh báo những người

³⁹ Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (24 Tháng 11, 2013), 40: AAS 105 (2013), 1037.

⁴⁰ *Video Sứ điệp truyền hình gửi các Tham Dự Viên Đại Hội Thần Học Quốc Tế được tổ chức tại Giáo Hoàng Đại Học Công Giáo Á Căn Đình* (ngày 1-3 tháng 9, 2015): AAS 107 (2015), 980.

may mắn có học thức cao trong Hội thánh cần tinh táo trước cám dỗ “cảm thấy một cách nào đó mình cao vượt hơn các thành phần tín hữu khác”⁴¹. Thực ra, điều chúng ta nghĩ rằng mình biết phải luôn luôn thúc đẩy chúng ta đáp lại tình yêu của Thiên Chúa một cách trọn vẹn hơn. Quả thật, “anh chị em học như thế là để sống: thần học và sự thánh thiện không thể tách rời nhau được”⁴².

46. Khi Thánh Phanxicô thành Assisi thấy một số môn đệ của ngài tham gia việc giảng dạy, ngài muốn giúp họ tránh chước cám dỗ của thuyết ngộ đạo. Ngài đã viết cho Thánh Antôn thành Padôva: “Cha vui mừng khi con dạy thần học thánh cho các anh em, với điều kiện là ... đang khi nghiên cứu như thế, con đừng dập tắt tinh thần cầu nguyện và lòng đạo đức”⁴³. Thánh nhân đã nhận ra cái cám dỗ biến kinh nghiệm Kitô giáo thành một loạt thực tập về trí tuệ, có nguy cơ tách ta khỏi sự tươi mát của Tin mừng. Mặt khác, Thánh Bonaventura đã chỉ ra rằng lễ khôn ngoan Kitô giáo chân chính không bao giờ được tách khỏi lòng khoan dung với người bên cạnh ta: “Lễ khôn ngoan lớn nhất cốt ở chỗ chia sẻ cách hữu hiệu những gì ta có để cho đi, những gì ta được trao ban để dâng hiến ... Cũng tựa như lòng thương xót

⁴¹ Tông Huấn hậu Thượng Hội Đồng *Vita Consecrata* (ngày 25 tháng 3, 1996), 38: AAS 88 (1996), 412.

⁴² *Thư gửi Viện Trưởng Giáo Hoàng Đại Học Công Giáo Á Căn Đình nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Phân Khoa Thần Học* (ngày 3 tháng 3, 2015): *L'Osservatore Romano*, ngày 9-10 tháng 3, 2015, t.6.

⁴³ *Thư gửi Huynh Đệ Anthony*, 2: FF 251.

là bạn đồng hành của lẽ khôn ngoan thế nào, thì tính hà tiện cũng là kẻ thù của nó thế ấy”⁴⁴. Có những hoạt động, khi được kết hợp với chiêm niệm, chẳng những không ngăn cản việc chiêm niệm, mà lại tạo thuận lợi cho nó, chẳng hạn như những việc thương xót và việc sùng mộ”⁴⁵.

THUYẾT PELAGIÔ HIỆN ĐẠI

47. Thuyết ngộ đạo đã mở đường cho một lạc thuyết khác, cũng đang ảnh hưởng nhiều trong thời đại chúng ta. Theo thời gian, nhiều người nhận ra rằng không phải kiến thức khiến ta trở nên tốt hơn hoặc khiến ta nên thánh, mà là cách ta sống. Thế nhưng rồi điều này đã tinh vi đưa người ta quay về lại với sai lầm cố hữu của những người theo thuyết ngộ đạo, một sai lầm chỉ đơn thuần biến đổi chứ không bị loại trừ.

48. Cái sức mạnh mà những người theo ngộ đạo đã gán cho kiến thức, thì giờ đây một số người khác bắt đầu gán cho ý chí của con người, cho nỗ lực cá nhân. Đây là trường hợp những người theo thuyết Pelagiô và thuyết Palagiô-nửa-vời. Giờ đây không phải là trí thông minh thay thế cho mầu nhiệm và ân sủng, mà là ý chí của con người. Người ta đã quên rằng mọi sự “không tùy thuộc vào ý muốn hay nỗ lực của con người, nhưng vào Thiên Chúa, Đấng tỏ lòng thương xót” (Rm 9,16) và “Ngài đã yêu thương chúng ta trước” (x. 1 Ga4,19).

⁴⁴ De septem donis, 9, 15.

⁴⁵ In IV Sent. 37, 1, 3, ad 6.

Một ý chí thiếu khiêm tốn

49. Những người nặng đầu óc Pelagiô hoặc Pêlagiô-nửa-vời này, mặc dù vẫn nhiệt thành nói về ân sủng của Thiên Chúa, nhưng “chung cuộc chỉ tin cậy vào sức riêng của họ và cảm thấy mình vượt hơn người khác bởi vì họ tuân giữ một số quy luật nào đó hoặc vẫn tuyệt đối trung thành với một kiểu Công giáo đặc thù”⁴⁶. Khi có ai đó trong họ nói với những người yếu đuối rằng với ơn Chúa mọi sự đều có thể xong cả thì, tự sâu xa họ vẫn muốn mớm ý cho những người ấy rằng mọi sự đều có thể làm được nhờ ý chí của con người, như thể ý chí này là một điều gì đó thuần khiết, hoàn hảo, vạn năng sẵn rồi, còn ân sủng chỉ được thêm vào đó thôi. Họ không nhận ra rằng “không phải ai cũng có thể làm được mọi sự”⁴⁷, và rằng trong cuộc đời này, những yếu đuối của con người không được chữa lành hẳn cách dứt khoát bằng ân sủng⁴⁸. Trong mọi trường hợp, như thánh Augustinô dạy, Thiên Chúa truyền cho bạn làm những gì có thể làm được còn những gì không thể làm được thì xin ơn Chúa giúp⁴⁹, và hãy cầu nguyện với

⁴⁶ Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (ngày 24 tháng 11, 2013), 94: AAS 105 (2013), 1059.

⁴⁷ X. Bonaventura, *De sex alis Seraphim*, 3, 8: “*Non omnes omnia possunt*”. Câu này được hiểu theo Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, 1735.

⁴⁸ X. TÔMA AQUINÔ, *Summa Theologiae* II-II, q. 109, a. 9, ad 1: “Nhưng ở đây ân sủng theo một mức độ nào đó thì chưa hoàn hảo, cũng như nó không hoàn toàn chữa lành con người, như chúng tôi đã nói”.

⁴⁹ X. *De natura et gratia*, 43, 50: PL 44, 271.

Ngài cách khiêm tốn: “Xin ban cho con những gì Chúa truyền dạy, và truyền dạy con những gì Chúa muốn”⁵⁰.

50. Cuối cùng, nếu không biết chân thành, đau đớn và thành khẩn nhìn nhận những giới hạn của mình, chúng ta sẽ cản trở không cho ân sủng hoạt động trong chúng ta hiệu quả hơn, vì không còn chỗ để thể hiện sự tốt lành tiềm tàng, vẫn hằng góp phần vào một cuộc hành trình tăng trưởng hồn nhiên và chân thực⁵¹. “Ân sủng, hẳn vẫn tôn trọng bản tính tự nhiên của ta, chứ đâu có biến ta thành siêu nhân ngay tức thì”. Nghĩ như vậy sẽ là quá tin vào mình. Ở đây đang sau về chính thống, có thể chúng ta đang có những thái độ không tương ứng với lời mình nói về sự cần thiết của ân sủng, và trong những tình huống nhất định có thể chúng ta sẽ không còn tin tưởng gì mấy vào ân sủng. Nếu không biết nhìn nhận thực tế cụ thể và giới hạn của mình, chúng ta sẽ không thể thấy được những bước đi thật sự và khả thi Chúa đang đòi hỏi chúng ta trong mọi lúc, sau khi đã dùng ân tứ của Ngài để chinh phục ta và ban khả năng cho ta. Ân sủng hành động theo dòng lịch sử; thông thường thì ân sủng nắm lấy ta và biến đổi ta cách từ từ⁵². Nếu ta gạt bỏ thực tại lịch sử và tiệm tiến ấy, thì trong thực tế ta có thể sẽ rơi vào chỗ từ chối và ngăn

⁵⁰ *Tự Thú - Confessiones*, X, 29, 40: PL 32, 796.

⁵¹ X. Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (ngày 24 tháng 11, 2013), 44: AAS 105 (2013), 1038.

⁵² Trong sự hiểu biết về đức tin Kitô giáo, ân sủng đi trước, đi cùng và đi theo tất cả mọi hành động của chúng ta. (X. CÔNG ĐỒNG TRENTO, Khoá VI, *Sắc Lệnh về Ôn Công Chính Hoá*, ch. 5: DH 1525).

chặn ân sủng, mặc dù ngoài miệng thì vẫn bô bô tán dương ân sủng.

51. Khi Thiên Chúa nói với ông Abraham, Ngài bảo ông: “Ta là Thiên Chúa Toàn Năng, hãy đi trước mặt Ta, và hãy nên trọn lành” (St 17,1). Để được nên trọn lành, như Ngài muốn cho ta, ta cần phải sống khiêm tốn trong sự hiện diện của Ngài, được che phủ trong vinh quang của Ngài; ta cần bước đi trong sự hiệp nhất với Ngài, ý thức rằng tình yêu Ngài hằng liên li suốt đời ta. Ta cần phải không còn sợ hãi trước sự hiện diện của Đấng chỉ hiện diện vì ích lợi của ta. Thiên Chúa là Người Cha đã ban cho ta sự sống và hằng yêu thương ta biết bao. Một khi đã đón nhận Ngài, không còn tìm cách sống cuộc sống không có Ngài, thì nỗi thống khổ của cô đơn sẽ biến mất (x. Tv 139,23-24). Bằng cách ấy, ta sẽ biết được ý muốn hoàn hảo của Chúa, ý muốn đẹp lòng Ngài (x. Rm 12,1-2) và để cho Ngài nhào nặn ta như một thợ gốm (x. Is 29,16). Ta thường nói rằng Thiên Chúa ngự trong ta, nhưng tốt hơn nên nói rằng ta ở trong Ngài, để Ngài có thể giúp ta sống trong ánh sáng và tình yêu của Ngài. Ngài là đền thờ của ta; ta cầu xin được ở trong nhà Chúa mọi ngày đời ta (x. Tv 27,4). “Một ngày tại khuôn viên thánh điện quý hơn cả ngàn ngày” (Tv 84,10). Chính ở trong Ngài ta được nên thánh.

Một giáo huấn của Hội thánh thường bị coi nhẹ

52. Hội thánh đã nhiều lần dạy rằng chúng ta được nên công chính không nhờ các việc làm hay nỗ lực riêng của mình, nhưng nhờ ân sủng của Chúa, Đấng luôn luôn chủ động. Các Giáo Phụ, ngay cả trước Thánh Augustinô, đã bày tỏ rõ ràng niềm tin cơ bản ấy. Thánh Gioan Kim Khẩu nói rằng Thiên Chúa đổ vào chúng ta chính nguồn mạch mọi hồng ân của Ngài thậm chí trước

khi chúng ta bước vào trận chiến⁵³. Thánh Basiliô Cả lưu ý rằng các tín hữu chỉ được vinh quang nơi một mình Thiên Chúa, vì “họ nhận ra mình thiếu sự công chính đích thực và chỉ được công chính hoá nhờ đức tin vào Đức Kitô”⁵⁴.

53. Công Đồng Orange II đã dạy cách đầy thẳm quyền rằng không ai trong nhân loại có thể đòi hỏi, đáng được hoặc mua sắm được món quà ân sủng của Thiên Chúa, và rằng mọi sự hợp tác với ân sủng cũng là một ơn do ân sủng ấy ban trước rồi: “Ngay cả ước muốn được thanh tẩy cũng là do chính Chúa Thánh Thần tuôn đổ vào lòng ta và tác động trong ta”⁵⁵. Sau đó, Công Đồng Trentô, khi nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự hợp tác của chúng ta trong việc phát triển tâm linh, cũng đã khẳng định lại giáo huấn tín lý ấy: “Bảo rằng chúng ta được công chính hoá một cách “cho không” vì trước khi được công chính hoá thì không có gì xứng đáng với ơn công chính hoá, cho dù là đức tin hay việc làm; vì ‘đã nhờ ân sủng, thì không còn dựa vào việc làm; bằng không thì ân sủng sẽ không còn là ân sủng nữa’ (Rm 11,6)”⁵⁶.

54. Sách Giáo Lý của Hội thánh Công Giáo cũng nhắc nhở ta rằng món quà ân sủng “vượt trên sức mạnh của trí tuệ và ý chí của con người”⁵⁷ và “trước nhan

⁵³ X. *In Ep. ad Romanos*, 9, 11: PG 60, 470.

⁵⁴ Homilia de Humilitate: PG 31, 530.

⁵⁵ Giáo Luật 4: DH 374.

⁵⁶ Khoá Họp VI, *Sắc Lệnh về Ôn Công Chính Hoá*, ch. 8: DH 1532.

⁵⁷ Số. 1998.

Thiên Chúa, con người tuyệt đối không có quyền hay công trạng gì. Giữa Thiên Chúa và chúng ta có một sự bất bình đẳng khôn lường”⁵⁸. Tình bạn Ngài dành cho ta cao vượt trên ta vô hạn; ta không thể mua tình bạn ấy bằng các việc làm của ta, nó chỉ có thể là một quà tặng phát sinh từ sáng kiến yêu thương của Ngài. Điều ấy mời gọi ta sống trong niềm tri ân vui mừng vì món quà mà ta không hề xứng đáng, vì “sau khi một người có được ân sủng, thì ân sủng này đã có sẵn đâu thể nói do công trạng của người ấy mà có được ”⁵⁹. Các Thánh luôn tránh cậy dựa vào việc làm của mình: “Khi cuộc sống về chiều, con sẽ ra trước mặt Chúa với hai bàn tay trắng: bởi lẽ, lạy Chúa, con không xin Chúa đếm những việc con làm... Trước mắt Chúa, mọi sự công chính của chúng con đều đầy tì vết! ”⁶⁰.

55. Đây là một trong những xác tín lớn mà Hội thánh đã kiên quyết giữ vững. Nó được diễn tả rõ ràng trong Lời Chúa mà không ai có thể thách mắc gì được. Giống như giới luật yêu thương tối cao, ta phải để cho chân lý này ảnh hưởng lên toàn bộ cách sống của ta, bởi lẽ nó chảy ra từ tâm điểm của Tin mừng và đòi ta không những chấp nhận nó về mặt trí tuệ mà còn phải biến nó thành một nguồn vui có sức lan tỏa. Nhưng ta chỉ có thể mừng hồng ân do tình bạn của Chúa “ban không” như thế, khi nhìn nhận rằng cuộc đời trần thế và cả khả năng tự nhiên của mình cũng là hồng ân của Ngài. Ta cần “hân hoan nhìn nhận rằng sự sống của ta

⁵⁸ Ibid., 2007.

⁵⁹ Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, I-II, q. 114, a. 5.

⁶⁰ Têrêxa Hải Đồng Giêsu, “Kinh Dâng Tình Yêu Thương Xót” (Cầu Nguyện, 6).

chủ yếu là một ơn ban, và ý thức rằng tự do của ta là một ân huệ. Ngày nay nhìn nhận như thế thật không dễ, giữa một thế giới vẫn nghĩ rằng nó có thể giữ một điều gì đó cho phần nó, như thành quả do chính nó sáng tạo hoặc tự do định đoạt”⁶¹.

56. Chỉ khi nào khởi đi từ hồng ân Thiên Chúa ban và nhận lấy hồng ân ấy trong tự do và khiêm nhường, ta mới có thể nỗ lực cộng tác vào việc dần dần biến đổi mình⁶². Trước hết, ta phải thuộc về Thiên Chúa, bằng cách hiến dâng chính mình cho Ngài, là Đấng đã ở đó trước, và trao phó cho Ngài mọi khả năng và nỗ lực của ta cũng như cuộc chiến đấu của ta chống lại sự dữ và mọi sáng kiến của ta, thì hồng ân Ngài ban không mới có thể lớn lên và phát triển trong ta: “Thưa anh em, vì Thiên Chúa thương xót ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm 12,1). Về vấn đề ấy, Hội thánh luôn luôn dạy rằng chỉ có đức mến mới làm cho việc lớn lên trong đời sống ân sủng xảy ra, vì “mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì” (1 Cr 13,2).

⁶¹ Lucio Gera, *Sobre el misterio del pobre*, in P. GRELOT-L. GERA-A. DUMAS, *El Pobre*, Buenos Aires, 1962, 103.

⁶² Tóm lại, đây là học thuyết về “công trạng” đi theo việc công chính hoá: nó liên quan đến sự cộng tác của người được công chính hoá để lớn lên trong đời sống ân sủng (X. Giáo Lý Hội Thánh Công giáo, 2010). Nhưng sự cộng tác này không bao giờ biến chính sự công chính hoá hay tình bằng hữu với Thiên Chúa thành mục tiêu của công trạng của con người.

Những người Pelagiô mới

57. Tuy nhiên, vẫn có một số Kitô hữu cứ nhất quyết đi theo một con đường khác, đòi tự công chính hoá bằng sức riêng, vẫn cứ tôn thờ ý chí nhân loại và khả năng riêng của họ. Kết quả là một sự tự mãn quy về mình và tự coi mình là ưu tú, mất hẳn tình yêu chân thật. Điều này được diễn tả bằng nhiều cách suy nghĩ và hành động có vẻ rời rạc khác nhau: việc bám chặt vào luật lệ, việc quá bận tâm với các lợi thế xã hội và chính trị, một sự bận tâm chi li về phụng vụ, tín lý và uy tín của Hội thánh, một sự huênh hoang về khả năng quản lý các vấn đề thực tiễn, và say sưa tìm đủ cách tự hoàn thiện nhằm đạt được thành tựu cá nhân. Một số Kitô hữu dành hết thời giờ và sức lực cho những điều ấy thay vì để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn theo con đường tình yêu, say mê truyền đạt vẻ đẹp và niềm vui của Tin mừng và tìm kiếm những anh em bị mất hút giữa đám đông vô số những người đang khao khát Đức Kitô⁶³.

58. Đi ngược với những thúc đẩy của Thần Khí, đời sống của Hội thánh thường trở thành một tác phẩm trong viện bảo tàng hoặc vật sở hữu của một số ít người ưu tuyển. Điều này có thể xảy ra khi một số nhóm Kitô hữu quá coi trọng một số luật lệ, thói quen hoặc cách hành động nào đó. Như thế Tin mừng có khuynh hướng bị giảm thiểu và thu hẹp lại, bị tước mất tính đơn giản, sức quyến rũ và hương vị của nó. Đó có thể là một hình thức tinh tế của thuyết Pêlagiô, vì nó có vẻ bắt đời sống ân sủng lệ thuộc vào một số cấu trúc nhân loại. Nó có thể ảnh hưởng đến các nhóm, các phong trào và các

⁶³ X. Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (ngày 24 tháng 11, 2013), 95: AAS 105 (2013), 1060.

cộng đồng, và nó giúp ta hiểu tại sao những người ấy thường hay bắt đầu với một cuộc sống mãnh liệt trong Thần Khí, rồi kết cục lại bị hóa thạch ... hoặc hư hoại.

59. Khi nghĩ rằng mọi sự tùy thuộc vào nỗ lực của con người truyền tải qua những luật lệ và cấu trúc của Hội thánh, chúng ta vô tình biến Tin mừng thành phức tạp và thành nô lệ cho một kế hoạch chi tiết, chỉ còn vài lỗ hổng cho tác động của ân sủng. Thánh Tôma Aquinô nhắc nhở chúng ta rằng các giới luật được Hội thánh thêm vào Tin mừng phải được áp dụng một cách vừa phải “nếu không thì cuộc sống các tín hữu sẽ trở nên nặng nề”, lúc ấy tôn giáo của chúng ta sẽ trở thành một hình thức nô lệ⁶⁴.

Tóm tắt Lề Luật

60. Để tránh điều ấy, tốt nhất là ta hãy thường xuyên tự nhắc nhở mình rằng có một cấp bậc các nhân đức đang mời gọi chúng ta tìm kiếm điều cốt yếu. Trước hết và trên hết phải là các nhân đức hướng thần, là những nhân đức bắt nguồn từ Thiên Chúa và hướng đến Thiên Chúa. Ở chính giữa là đức ái. Thánh Phaolô nói rằng điều thật sự đáng kể là “đức tin hoạt động qua đức ái” (Gl 5,6). Ta được mời gọi cố gắng hết sức để bảo tồn đức ái: “Vì ai yêu người, thì đã chu toàn Lề Luật... yêu thương là chu toàn Lề Luật vậy”(Rm 13,8-10). “Vi tất cả Lề Luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này là: Người phải yêu người thân cận như chính mình” (Gl 5,14).

61. Nói cách khác, giữa một rừng giới luật và mệnh lệnh, Chúa Giêsu đã dọn sạch một con đường để nhìn

⁶⁴ *Summa Theologiae* I-II, q. 107, art. 4.

thấy hai khuôn mặt, là khuôn mặt của Chúa Cha và của anh chị em chúng ta. Chẳng phải Ngài ban cho ta thêm hai công thức hoặc hai giới luật. Ngài cho ta hai khuôn mặt, hay đúng hơn nữa, một khuôn mặt duy nhất: khuôn mặt của Thiên Chúa được phản chiếu nơi rất nhiều khuôn mặt khác. Vì nơi mỗi anh chị em của ta, đặc biệt là những người bé nhỏ nhất, những người dễ bị tổn thương nhất, những người không có khả năng tự vệ và những người túng thiếu, ta thấy lộ rõ chính hình ảnh của Thiên Chúa. Thật vậy, với những mảnh vụn của nhân tính dòn mỏng này, Chúa sẽ hình thành tác phẩm nghệ thuật cuối cùng của Ngài. Vì “điều gì sẽ tồn tại, điều gì có giá trị trong cuộc sống, những điều phong phú mà không biến mất? Chắc chắn là hai điều này: Chúa và người bên cạnh chúng ta. Đó là hai sự phong phú sẽ không biến mất!”⁶⁵.

62. Nguyễn xin Chúa giải thoát Hội thánh khỏi những hình thức ngộ đạo và Pelagiô mới này, là những điều đang đè nặng và ngăn chặn sự tiến bộ của Hội thánh trên con đường nên thánh! Những lầm lạc này có nhiều hình thức khác nhau, theo khí chất và cá tính của mỗi người. Vì vậy, tôi khuyến khích mọi người hãy suy nghĩ và phân định trước mặt Thiên Chúa xem chúng có thể đang dần dần lộ rõ nơi cuộc sống của mình hay không.

⁶⁵ PHANXICÔ, Bài giảng trong Thánh Lễ mừng Năm Thánh của Những Người Bị Xã Hội Khai Trừ (13 tháng 11, 2016): L'Osservatore Romano, 14-15 tháng 11, 2016, p. 8.

CHƯƠNG 3

TRONG ÁNH SÁNG CỦA THẦY CHÍ THÁNH

63. Có thể có nhiều lý thuyết về bản chất sự thánh thiện, với nhiều cách giải thích và phân biệt khác nhau. Những suy tư ấy có thể hữu ích, nhưng không gì có thể soi sáng hơn là quay về với những lời của Chúa Giêsu và xem cách Ngài giảng dạy chân lý. Chúa Giêsu đã giải thích hết sức giản dị về ý nghĩa của việc nên thánh khi Ngài dạy cho ta biết các mối Phúc thật (xem Mt5,3-12; Lc6,20-23). Các mối Phúc tựa như cái thẻ chứng minh của Kitô hữu. Vì vậy, nếu được hỏi: “Ta phải làm gì để là một Kitô hữu tốt?”, ta có thể trả lời ngay: Cần phải thực hành, ai theo phận nấy, điều Chúa Giêsu đã nói với ta trong *Bài giảng trên núi*⁶⁶. Qua các mối Phúc, ta nhận ra chân dung của Thầy chúng ta, chân dung mà ta được mời gọi phản chiếu lại trong cuộc sống hàng ngày của mình.

64. Hai tiếng “hạnh phúc” hay “phúc thay” trở thành đồng nghĩa với “thánh thiện”. Nó diễn tả sự kiện ai hiến mình để sống trung thành với Thiên Chúa và Lời Ngài, sẽ đạt được hạnh phúc đích thật.

LỢI NGƯỢC DÒNG

65. Mặc dù những lời của Chúa Giêsu có thể nghe như thi vị, nhưng rõ ràng là chúng ngược hẳn với cách mọi việc vẫn thường diễn ra trong thế giới của chúng ta.

⁶⁶ X. *Bài Giảng trong Thánh Lễ ở Casa Santa Marta*, ngày 9 tháng 6, 2014: *L'Osservatore Romano*, 10 Tháng 6, 2014, t. 8.

Cho dù chúng ta thấy mình được sứ điệp của Chúa Giêsu cuốn hút, thế gian vẫn đẩy chúng ta tới một cách sống khác. Các mối Phúc không hề là cái gì tầm thường hay dễ thoả mãn, mà hoàn toàn ngược lại. Ta chỉ có thể sống được các mối Phúc ấy nếu Chúa Thánh Thần đổ đầy sức mạnh của Ngài trên ta và giải thoát ta khỏi sự yếu đuối, ích kỷ, tự mãn và kiêu hãnh của mình.

66. Ta hãy lắng nghe Thầy Giêsu một lần nữa bằng tất cả tình yêu và lòng tôn kính mà Thầy đáng được. Hãy để cho những lời của Thầy chạm thẳng đến ta, thách thức ta và đòi ta phải thật sự thay đổi cách sống. Nếu không, sự thánh thiện sẽ vẫn chỉ là một từ rỗng. Nào, ta hãy quay về với từng mối Phúc một trong Tin mừng theo Thánh Matthêu (x. Mt5,3-12) ⁶⁷.

“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ”.

67. Tin mừng mời ta nhìn kỹ vào tận đáy lòng mình, để xem ta đặt chỗ dựa an toàn cho đời mình ở đâu. Thường thì những người giàu cảm thấy an toàn trong của cải họ có, và nghĩ rằng, nếu của cải ấy bị đe dọa, thì toàn bộ ý nghĩa cuộc đời trần thế của họ cũng sụp đổ. Chính Chúa Giêsu nói với ta điều ấy qua dụ ngôn người phú hộ điên rồ: Ông ta tự tin lắm, nhưng thật ra rất điên rồ, vì không tính đến chuyện mình có thể chết ngay chính hôm ấy (x. Lc 12,16-21).

68. Sự giàu có không đảm bảo được gì cả. Thật vậy, một khi ta nghĩ mình giàu có, ta có thể trở nên tự mãn, không còn dành chỗ cho Lời Chúa, cho tình nghĩa

⁶⁷ Thứ tự của Mối Phúc thứ hai và thứ ba thay đổi tùy theo truyền thống văn bản.

với anh chị em mình, và cả cho việc thưởng thức những điều quan trọng nhất trong đời. Và thế là, ta bỏ lỡ mất kho báu lớn hơn tất cả mọi kho báu. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu gọi những người có tinh thần nghèo khó, những người có tấm lòng đơn nghèo là có phúc, vì Chúa có thể bước vào trong tấm lòng ấy với sự mới mẻ mãi mãi của Ngài.

69. Sự nghèo khó tinh thần này liên quan mật thiết đến những gì Thánh Ignatiô Loyola gọi là “sự thờ ơ thánh thiện” [*Ghi chú của người dịch: Cũng có thể nói là: sự dừng dừng, sự bình tâm, sự không màng*], là điều mang lại cho chúng ta một tự do nội tâm kỳ diệu: “Để được như thế, chúng ta cần đào luyện cho mình biết thờ ơ với tất cả các thụ tạo, với tất cả những gì mà ý chí tự do của mình được phép chọn và không bị cấm; ngõ hầu về phần mình, chúng ta không bận tâm với chuyện có sức khoẻ nhiều hay ít, giàu có hơn là nghèo khổ, được khen ngợi hơn là bị chê bai, sống lâu hơn là chết sớm, và tương tự như thế đối với tất cả những gì còn lại”⁶⁸.

70. Thánh Luca không đề cập tới sự nghèo khó trong “tinh thần” mà chỉ đơn giản nói về những người đang “nghèo” (x. Lc 6,20). Và như thế, ngài cũng mời gọi ta sống giản dị và khắc khổ. Ngài kêu gọi ta chia sẻ với cuộc sống của những người nghèo khổ nhất, cuộc sống mà các Tông Đồ đã sống, và cuối cùng trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu, Đáng mặc dù giàu sang, nhưng “đã trở nên nghèo khó” (2 Cr 8,9).

Trở nên nghèo trong tinh thần: đó là sự thánh thiện.

⁶⁸ Linh Thao - Spiritual Exercises, 23d.

“Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp”

71. Đây là một diễn tả mạnh mẽ trong một thế giới mà ngay từ đầu đã từng là nơi xung đột, tranh chấp và thù hận khắp mọi phía, nơi mà ta liên tục xếp loại người khác dựa trên ý tưởng và tập tục của họ, và thậm chí còn dựa trên cách nói năng hoặc ăn mặc của họ. Cuối cùng, đó là vương triều của kiêu hãnh và hư danh, nơi mà mỗi người đều nghĩ mình có quyền đè bẹp người khác. Tuy nhiên, dù có vẻ không khả thi, Chúa Giêsu lại đề nghị một đường lối khác: đường lối hiền lành. Đó là đường lối ta đã thấy Ngài xử sự với các môn đệ của Ngài. Đó là điều ta chiêm ngắm khi Ngài vào Giêrusalem: “Kìa Đức Vua của người đang đến với người hiền hậu ngồi trên lưng lừa” (Mt 21,5, x. Dc9,9).

72. Đức Kitô nói: “Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường” (Mt 11,29). Nếu ta luôn bực tức và mất kiên nhẫn với người khác, ta sẽ mệt mỏi và kiệt sức. Nhưng nếu ta nhìn vào những lỗi lầm và giới hạn của người khác với sự dịu dàng và hiền lành, không tỏ ra mình hơn họ, ta có thể thật sự giúp đỡ họ và ngừng phí phạm sức lực của mình trong việc phàn nàn vô ích. Thánh Têrêxa thành Lisieux nói với ta rằng “Đức ái hoàn hảo hệ tại việc dung thứ lỗi lầm của người khác, và không ngạc nhiên vì những yếu đuối của họ”⁶⁹.

73. Thánh Phaolô nói về sự hiền lành như một trong những hoa quả của Chúa Thánh Thần (x. Gl 5,23). Ngài đề nghị rằng, nếu có khi nào ta nặng lòng vì một hành vi sai trái của một anh chị em nào đó của mình, thì

⁶⁹ *Thảo Bản - Manuscript C, 12r.*

ta nên cố gắng sửa sai họ, nhưng “với một tinh thần hiền lành”, vì chính ta “cũng có thể bị cám dỗ” (Ga 6,1). Ngay cả khi bảo vệ đức tin và các xác tín của mình, ta cũng phải làm thế “cách hiền hòa” (x. 1 Pr 3,16). Cả với những kẻ chống báng, ta cũng phải đối xử “cách hiền hòa” (2 Tm 2,25). Trong Hội thánh, biết bao lần ta đã sai lầm vì không chịu đón nhận đòi hỏi ấy của Lời Chúa.

74. Sự hiền lành là một cách diễn tả khác về tinh thần nghèo khó nội tâm của những người chỉ tin cậy nơi một mình Thiên Chúa. Quả thực, trong Kinh thánh người ta thường dùng cùng một từ - *anawim* – để nói về cả người nghèo và người hiền lành. Một số người có thể phản đối: “Nếu tôi quá hiền lành, người ta sẽ nghĩ là tôi ngốc, tôi khùng hoặc nhu nhược”. Chuyện ấy có thể xảy ra, nhưng hãy để mặc kẻ khác nghĩ như thế. Phần ta, tốt hơn, cứ luôn luôn hiền lành, rồi những ước muốn sâu xa của ta sẽ thành tựu. Người hiền lành “sẽ được đất làm gia nghiệp”, họ sẽ thấy những lời Thiên Chúa hứa được hoàn thành ngay trong đời họ. Dù trong hoàn cảnh nào, người hiền lành vẫn đặt niềm hy vọng vào Chúa, và những ai hy vọng vào Ngài sẽ được đất ... và tận hưởng sự bình an trọn vẹn (x. Tv 37,9,11). Đồng thời Chúa cũng tin tưởng nơi họ: “Kẻ được Ta đoái nhìn: đó là người nghèo khổ, người có tâm hồn tan nát, người nghe lời Ta mà run sợ” (Is 66,2).

Phản ứng với lòng hiền lành và khiêm nhường: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai sâu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an”.

75. Thế gian đề nghị với ta điều ngược hẳn lại: giải trí, giải khuây, vui chơi và tiêu khiển rồi bảo ta rằng

những điều ấy làm cho cuộc sống được tốt đẹp. Người thuộc về thế gian phớt lờ, quay mắt không nhìn những vấn đề đau ốm hay buồn phiền trong gia đình hoặc chung quanh. Thế gian không muốn khóc lóc; họ muốn làm ngơ trước những cảnh đau đớn, muốn che đậy hoặc giấu đi. Người ta tốn nhiều công sức để chạy trốn những tình trạng đau khổ, tự cho rằng có thể che giấu được thực tại. Thế nhưng làm sao tránh khỏi thập giá?

76. Người biết nhìn mọi sự đúng theo thực tế của chúng, biết để cho khổ đau và than khóc xuyên thấu cõi lòng, sẽ có khả năng chạm đến những gì sâu thẳm nhất của cuộc đời và gặp được hạnh phúc đích thực⁷⁰. Họ được an ủi, không phải bởi thế gian mà bởi Chúa Giêsu. Và như thế họ có can đảm chia sẻ nỗi khổ của người khác và không còn chạy trốn những hoàn cảnh đau thương. Nhờ đó, họ nhận ra cuộc đời này thật ý nghĩa khi biết giúp đỡ những người đang đau khổ, biết cảm thông với những người đang âu lo phiền muộn, biết cứu giúp tha nhân. Họ cảm nhận rằng người khác là xương là thịt của mình, và không sợ lại gần, thậm chí còn sờ vào những vết thương của người ấy. Họ thấy cảm thương cho người khác đến nỗi mọi khoảng cách đều

⁷⁰ Từ thời các giáo phụ, Hội Thánh đã tôn trọng ơn khóc lóc, như được thấy trong kinh “*Ad petendam compunctionem cordis*”. Được đọc thế này: “Lạy Thiên Chúa Toàn Năng và rất hay thương xót, Đấng đã làm vọt ra nước hằng sống từ tảng đá cho dân đang khát nước của Chúa: xin làm chảy ra nước mắt và lòng thống hối từ sự cứng lòng của chúng con, để chúng con đau buồn vì tội lỗi mình, và nhờ lượng từ bi Chúa, chúng con được tha thứ” (X. *Missale Romanum*, ed. typ. 1962, t. [110]).

biến mất. Và như thế, họ có thể thấu triệt lời khuyên của Thánh Phaolô: “Hãy khóc với những kẻ khóc” (Rm 12,15).

Biết cách cùng than khóc với người khác: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng”.

[Ghi chú của người dịch: Ở đây, cả tiếng Pháp và tiếng Anh đều cùng một từ là “justice” nhưng bên tiếng Việt tùy trường hợp sẽ được dịch là “công bằng”/ hay “công bình” (khi trao đổi hoặc phân chia: của ai trả nấy, mỗi người phải nhận được đúng phần của mình), “ công lý” (=lẽ công bằng = công bằng trước pháp luật: phân ai nấy hưởng, tội ai nấy chịu) hoặc “công chính” (về xã hội tôn giáo: người không vương mắc tội ác hoặc lỗi lầm nào). Cũng có những chỗ khó phân biệt rõ, sẽ được dịch là “công lý”, xin độc giả lưu ý để dễ hiểu theo từng trường hợp.]

77. Đói và khát là những cảm nghiệm mãnh liệt, dội lại từ những nhu cầu cốt yếu và bản năng sống còn của ta. Có những người ao ước công lý và khao khát sự công chính cách mãnh liệt như thế. Chúa Giêsu nói rằng họ sẽ được no thỏa, vì sớm hay muộn, công lý sẽ đến. Ta có thể cùng góp phần làm cho công lý mau đến, cho dù chẳng phải lúc nào ta cũng được nhìn thấy hoa quả các nỗ lực của mình.

78. Công lý Chúa Giêsu nêu lên khác với thứ công lý của thế gian, thường bị những quyền lợi nhỏ nhen làm vẩn đục và bị người ta lèo lái cách này cách khác. Thực tế cho thấy thứ công lý này rất dễ bị sa lầy trong

tham nhũng, bị vướng vào cái khôn khéo có đi có lại (quid pro quo) thường ngày, mọi sự đều thành mua bán đổi chác. Bao nhiêu người hứng chịu bất công, bất lực đứng bên lề đang khi những người khác chia nhau những điều tốt đẹp của cuộc đời này. Lắm người buông xuôi, thôi chiến đấu cho công lý đích thật và chọn nhảy lên đoàn tàu của kẻ chiến thắng. Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến sự đói khát công lý mà Chúa Giêsu ca tụng.

79. Công lý đích thực là chuyện trong đời thường của dân chúng khi chính họ thể hiện công bình trong các quyết định của họ; công lý đích thực cũng được hiểu là việc theo đuổi công lý cho những người nghèo và người cô thế. Đành rằng “công chính” (công lý) có thể là một từ đồng nghĩa với việc trung thành với Thánh Ý của Thiên Chúa trong mọi khía cạnh của cuộc sống mình, nhưng đừng vì ý nghĩa quá tổng quát ấy, mà quên rằng công lý còn được dùng riêng để chỉ lẽ công bình đối với những người dễ bị tổn thương nhất: “Hãy tìm kiếm lẽ công bình, hãy sửa phạt người áp bức; xử công minh cho cô nhi, biện hộ cho quả phụ” (Is 1,17).

Khát khao lẽ công bình: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương”.

80. Thương xót có hai khía cạnh. Một bên nhấn mạnh tới sự trao tặng (cho), giúp đỡ và phục vụ người khác, và một bên nhấn mạnh sự tha thứ và cảm thông. Thánh Matthêu tóm lược điều ấy vào một luật vàng: “Vậy tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta” (7,12). Sách Giáo lý nhắc ta nhớ rằng luật này được áp

dụng “trong mọi trường hợp”⁷¹, đặc biệt là khi chúng ta “đối diện với những tình huống khiến các phán đoán về luân lý không được chắc chắn và khó quyết định”⁷².

81. Cho và tha thứ chính là cố gắng thể hiện lại nơi đời ta một mức còn con về sự hoàn thiện của Thiên Chúa, Đấng cho và tha thứ nhiều vô cùng vô tận. Vì lý do ấy, trong Tin mừng Thánh Luca, ta không nghe dạy “Hãy nên hoàn thiện” (Mt 5,48), nhưng thay vào đó là: “Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ. Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha. Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại.” (Lc 6,36-38). Tiếp đó, Thánh Luca thêm một điều mà ta không được bỏ qua: “Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy” (Lc 6,38). Tiêu chuẩn mà ta dùng để hiểu và tha thứ cho người khác sẽ được dùng để đong sự tha thứ dành cho ta. Tiêu chuẩn ta dùng để cho sẽ được dùng để đong những gì ta nhận lại. Ta không bao giờ được quên điều ấy.

82. Chúa Giêsu không nói, “Phúc cho những kẻ tìm cách báo thù”. Ngài gọi những người tha thứ và tha thứ “bảy mươi lần bảy lần” (Mt 18,22) là những người “được chúc phúc”. Chúng ta chẳng khác nào một đạo quân những người được tha thứ. Tất cả chúng ta đã được đoái nhìn với lòng từ bi của Thiên Chúa. Nếu ta thật lòng đến gần Chúa và chăm chú lắng nghe, có thể lắm lúc ta cũng nghe được lời Ngài quở trách: “Vậy người không

⁷¹ Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, 1789; X. 1970.

⁷² Ibid., 1787.

phải thương xót đồng bạn, như chính Ta đã thương xót người sao?” (Mt 18,33).

Thấy và hành động với lòng thương xót: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa”.

83. Mỗi Phúc này nói về những người có tâm hồn đơn sơ, thanh sạch và không ô ướ, vì một con tim biết yêu không chấp nhận những gì có thể làm hại, làm suy yếu hoặc gây nguy hiểm cho tình yêu ấy. Kinh thánh sử dụng trái tim để mô tả những ý định thật sự của chúng ta, những điều chúng ta thật sự tìm kiếm và mong muốn, vượt xa tất cả những vẻ bề ngoài. “Người phạm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Đức Chúa thì thấy tận đáy lòng” (1 Sm 16,7). Thiên Chúa muốn nói với cõi lòng của ta (x. Hs 2,16); ở đó Ngài muốn ghi Lề Luật của Ngài (x. Gr 31,33). Nói cách khác, Ngài muốn cho chúng ta một quả tim mới (x. Ed 26,26).

84. “Hãy gìn giữ tim con cho thật kỹ” (Cn 4,23). Không có gì bị sự giả dối vấy bẩn mà có được giá trị thật sự trong mắt Chúa. Ngài “tránh thói lọc lừa, rời xa những lý luận ngu dốt” (Kn 1,5). Chúa Cha, “Đấng thấu suốt những gì kín ẩn” (Mt 6,6), nhận ra điều gì thiếu tinh khiết và không chân thành, mà chỉ nặng phần trình diễn hay có vẻ bề ngoài; Chúa Con cũng thế, Ngài là Đấng biết “có gì trong lòng con người” (x. Ga 2,25).

85. Chắc hẳn không thể có tình yêu mà không có những nghĩa cử yêu thương, nhưng Mỗi phúc này nhắc ta nhớ rằng Chúa đòi hỏi sự quên mình phục vụ anh chị em mình phải đến từ con tim. Vì “giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để

chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi” (1 Cr 13,3). Trong Tin mừng theo Thánh Matthêu, ta còn thấy rằng cũng từ con tim phát xuất những điều khiến người ta thành ô uế (x. 15,18), vì từ con tim phát ra những ý định giết người, trộm cắp, làm chứng dối, và những việc làm gian ác khác (x. 15,19). Từ những ý định của con tim phát sinh những ham muốn và những quyết định sâu xa nhất định đoạt các hành động của ta.

86. Một con tim thật sự yêu mến Thiên Chúa và người bên cạnh (x. Mt 22,36-40), chứ không chỉ nói suông, là một con tim trong sạch; nó có thể thấy Thiên Chúa. Trong bài ca đức ái, Thánh Phaolô nói rằng “Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương” (1 Cr 13,12), nhưng sự thật và tình yêu càng thắng thế, ta càng có thể nhìn thấy “tận mắt”. Chúa Giêsu hứa rằng những ai có lòng trong sạch “sẽ thấy Thiên Chúa”.

Giữ cho lòng mình khỏi vướng tất cả những gì làm cho tình yêu hoen ố: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa”.

87. Nhắc tới mối Phúc này, ta thấy nặng lòng vì những hoàn cảnh không ngừng đưa tới chiến tranh trong thế giới ngày nay. Tuy nhiên, nhìn lại bản thân chúng ta vẫn thường là nguyên nhân tạo nên xung đột hoặc ít ra là hiểu lầm. Thí dụ, tôi nghe được một điều gì về một người nào đó và tôi ra ngoài kể lại cho người khác. Thậm chí có thể tôi còn thêm mắm thêm muối thành một câu chuyện mới rồi tiếp tục loan truyền nó ... Và hình như câu chuyện càng gây thêm tai hại, tôi càng hài lòng về nó. Thế giới của những tin đồn, bị những kẻ

tiêu cực và phá hoại chiếm đóng, không mang lại hòa bình. Những kẻ như vậy thật đúng là kẻ thù của hòa bình; họ không sao “được chúc phúc”⁷³.

88. Những người kiến tạo hòa bình là nguồn bình an; họ xây dựng hòa bình và tình bạn trong xã hội. Đối với những người gieo vãi hòa bình, Chúa Giêsu đã hứa cho họ một ơn kỳ diệu: “Họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” (Mt 5,9). Ngài đã dặn các môn đệ rằng, hãy vào bất cứ nhà nào cũng đều nói: “Bình an cho nhà này!” (Lc 10,5). Lời Chúa khuyến khích mọi tín hữu đều phải mưu tìm hoà bình “cùng những ai kêu cầu Chúa với tấm lòng trong sạch” (2 Tm 2,22). “Người xây dựng hoà bình thu hoạch được hoa trái đã gieo trong hoà bình, là cuộc đời công chính.” (Gc 3,18). Và nếu có lúc nào ta phân vân tự hỏi phải làm gì trong cộng đồng, thì “ta hãy theo đuổi những gì đem lại bình an” (Rm 14,19), vì hiệp nhất đáng ưa chuộng hơn là xung đột⁷⁴.

⁷³ Gièm pha và nói hành là những hành động khủng bố: một quả bom được tung ra, nó nổ, và kẻ tấn công bình thản và hài lòng bỏ đi. Điều này hoàn toàn khác với sự cao quý của những người nói với người khác giáp mặt, chân thành và thẳng thắn, vì thật sự quan tâm đến sự tốt lành của người ấy.

⁷⁴ Đôi khi, có thể cần phải nói về những khó khăn của một anh chị em nào đó. Trong những trường hợp như thế, điều có thể xảy ra là người ta truyền lại một cái nghĩa thay vì một dữ kiện khách quan. Tình cảm có thể làm cho hiểu sai hay thay đổi các dữ kiện, và cuối cùng nó được chuyển đi và được pha thêm với những yếu tố chủ quan. Bằng cách này, chính các dữ kiện hoặc sự thật không được tôn trọng.

89. Để “tạo ra” thứ hòa bình theo Tin mừng này không dễ, vì đây là thứ hoà bình không loại trừ ai, nhưng bao gồm cả những người hơi kỳ cục, gây phiền toái phức tạp, cả những người ưa đòi hỏi, lập dị, bị bầm dập vì cuộc sống hoặc chỉ là những kẻ bất cần đời. Đó là việc rất khó, đòi phải mở rộng cả tâm và trí, bởi vì nó không phải là việc lập ra một “sự đồng thuận trên giấy tờ hoặc một hòa bình tạm bợ vừa ý một nhóm nhỏ”⁷⁵, cũng không phải là một dự phóng “của một ít người hướng tới một ít người”⁷⁶. Nó cũng không cố lờ đi hoặc xí xóa các xung đột; trái lại, nó phải “đối diện trực tiếp với xung đột, giải quyết nó và làm cho nó thành một mắt xích trong dây chuyền của một tiến trình mới”⁷⁷. Nó đòi phải có những người xây dựng hòa bình, vì xây dựng hoà bình là một nghệ thuật đòi hỏi sự bình thản, sáng tạo, nhạy cảm và kỹ năng.

Gieo vãi hoà bình quanh chúng ta: đó là sự thánh thiện.

“Phúc thay ai bị bách hại vì sống công chính, vì Nước Trời là của họ”.

90. Chính Chúa Giêsu cảnh báo ta rằng đây là con đường lối ngược dòng đời, thậm chí biến ta thành những kẻ dám lấy cách sống của mình để thách đố xã hội, và kết quả là trở thành những kẻ gây phiền toái. Ngài nhắc ta nhớ đến biết bao người đã và đang bị bách hại chỉ vì đấu tranh cho công lý, vì dám sống đúng theo

⁷⁵ Tông Huấn, *Evangelii Gaudium* (ngày 24 tháng 11, 2013), 218; AAS 105 (2013), 1110.

⁷⁶ *Ibid.*, 239: 1116.

⁷⁷ *Ibid.*, 227: 1112.

trách nhiệm đối với Thiên Chúa và tha nhân. Nếu ta đã không muốn chìm vào cái tầm thường tăm tối, thì đừng theo đuổi một cuộc sống dễ dàng, bởi lẽ “ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất” (Mt 16,25).

91. Khi sống Tin mừng, ta không thể mong đợi mọi sự sẽ thuận lợi, bởi vì những tham vọng quyền lực và lợi ích thế tục thường chống lại ta. Thánh Gioan Phaolô II đã lưu ý rằng “Một xã hội mà trong đó các hình thức tổ chức, sản xuất và tiêu thụ, đều gây khó khăn cho việc quên mình để xây dựng tình liên đới giữa con người, thì đã hoàn toàn đánh mất chính mình”⁷⁸. Trong một xã hội đánh mất chính mình như vậy, sự rối mù về chính trị, truyền thông, kinh tế, văn hoá và thậm chí cả tôn giáo nữa.... trở thành một trở ngại không cho con người và xã hội được phát triển đích thực. Kết quả là người ta khó mà sống các mối Phúc thật; bất cứ nỗ lực nào nhằm sống như thế đều bị nhìn một cách tiêu cực, bị ngờ vực và nhạo báng.

92. Dù ta có vất vả và đau đớn đến đâu khi sống giới luật yêu thương và đi theo con đường công lý, Thánh giá vẫn là nguồn mạch giúp ta trưởng thành và nên thánh. Chúng ta không bao giờ được quên rằng khi Tân ước nói với chúng ta rằng chúng ta sẽ phải chịu đau khổ vì Tin mừng, là nói rõ về những cuộc bách hại (x. Cv5,41, Pl1,29, Cl1,24, 2 Tm1,12, 1 Pr2,20, 4,14-16, Kh2,10).

93. Nhưng ở đây chúng ta nói về những cuộc bách hại không thể tránh được, chứ không phải loại bách hại mà chúng ta có thể tự gây ra cho mình khi đối xử với

⁷⁸ Thông Điệp *Centesimus Annus* (ngày 1 tháng 5, 1991), 41c: AAS 81 (1993), 844-845.

những người khác một cách tội tệ. Các thánh không phải là những người kỳ quặc, xa cách, mà không ai chịu nổi vì sự hờn mình, sự tiêu cực và sự cay đắng của họ. Các Tông đồ của Đức Kitô không giống như thế. Sách Công vụ các Tông đồ lặp đi lặp lại rằng các ngài được lòng “tất cả mọi người” (2,47; x. 4,21.33;5,13), ngay cả khi một số nhà cầm quyền đã sách nhiễu và bách hại các ngài (xem 4,1-3;5,17-18).

94. Những cuộc bách hại không phải là chuyện quá khứ, vì ngày nay chúng ta vẫn đang trải nghiệm, cho dù bằng cách đổ máu, như biết bao vị tử vì đạo hiện nay, hoặc bằng những phương cách tế nhị hơn, bằng vu khống và lừa dối. Chúa Giêsu bảo rằng chúng ta có phúc khi người ta “vu khống cho anh em đủ điều xấu xa vì Thầy” (Mt5,11). Lắm lúc, nó có thể mang hình thức những sự chế nhạo cố gắng châm biếm đức tin của ta và biến ta thành ra có vẻ lỗ bịch.

Chấp nhận hàng ngày con đường Tin mừng, dù nó có thể gây khó khăn cho chúng ta: đó là thánh thiện.

TIÊU CHUẨN LỚN

95. Trong chương hai mươi lăm của Tin mừng Thánh Matthêu (câu 31-46), Chúa Giêsu nói rộng thêm về mối Phúc tuyên bố những người có lòng thương xót là có phúc. Thương xót chính là sự thánh thiện làm đẹp mắt Thiên Chúa, và đoạn văn này nêu cao cái chuẩn mực rõ ràng Chúa sẽ dựa trên đó mà xét xử ta. “Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han” (câu 35-36).

Trong sự trung thành với Thầy

96. Như thế, nên thánh không có nghĩa là mê mẩn trong trạng thái xuất thần huyền bí. Như Thánh Gioan Phaolô II đã nói: “Nếu chúng ta thật sự xuất phát lại từ việc chiêm ngắm Đức Kitô, chúng ta phải học cách nhìn thấy Ngài đặc biệt là trên khuôn mặt những kẻ mà chính Ngài muốn tự đồng hoá mình với họ”⁷⁹. Đoạn văn Matthêu 25,35-36 “không phải chỉ giản dị mời gọi sống đức ái: đó còn là một trang Kitô học đang chiếu một tia sáng lên màu nhiệm Đức Kitô”⁸⁰. Khi kêu gọi ta nhận ra Ngài nơi những người nghèo và đau khổ ấy, chính Thánh Tâm Đức Kitô tỏ cho ta thấy những cảm xúc và sự chọn lựa sâu thẳm nhất của Ngài, mà mỗi vị thánh tìm cách noi gương.

97. Vì những đòi hỏi ấy của Chúa Giêsu rất quyết liệt, tôi có nhiệm vụ phải yêu cầu các Kitô hữu thừa nhận và chấp nhận chúng với một tinh thần hết sức cởi mở, sine glossa, tức là không nêu một chữ “nếu”, chữ “nhưng” nào có thể làm giảm sức mạnh của chúng. Chúa chúng ta đã nói rất rõ rằng sự thánh thiện không thể hiểu hay sống ngoài những đòi hỏi ấy, vì lòng thương xót là “con tim đang đập của Tin mừng”⁸¹.

98. Gặp một người ngủ ngoài trời giữa một đêm lạnh lẽo, tôi có thể coi người ấy như một điều phiền

⁷⁹ Tông Thư *Novo Millennio Ineunte* (ngày 6 tháng 1, 2001), 49: AAS 93 (2001), 302.

⁸⁰ *Ibid.*

⁸¹ Tự Sắc *Misericordiae Vultus* (ngày 11 tháng 4, 2015), 12: AAS 107 (2015), 407.

nhiều, quấy rầy, trở ngại trên đường của tôi, một cảnh tượng phiền toái, một vấn đề để cho các chính trị gia giải quyết, hoặc thậm chí một đồng rác bừa bãi nơi công cộng. Hoặc tôi đáp lại với đức tin và đức ái, thấy nơi người ấy một con người có cùng một phẩm giá như tôi, một thụ tạo được Chúa Cha yêu thương vô cùng, một hình ảnh của Thiên Chúa, một anh chị em được Chúa Giêsu cứu chuộc. Thế mới là Kitô hữu! Nếu không nhìn nhận cách sống động về phẩm giá của mỗi con người như thế liệu sự thánh thiện còn có ý nghĩa gì chẳng? ⁸².

99. Đối với các Kitô hữu, điều này áp ủ một thao thức lành mạnh và khôn nguôi. Dù rằng chỉ an ủi nâng đỡ được một người thôi cũng đã đáng với tất cả những cố gắng của ta, nhưng như thế chưa đủ. Các giám mục Canada đã làm sáng tỏ điều ấy khi các ngài nhấn mạnh, chẳng hạn qua giáo huấn Kinh thánh về Năm thánh, rằng vấn đề không chỉ làm cho xong một số việc lành nhưng còn phải tìm cách thay đổi xã hội: “Để cho các thế hệ sau này cũng được giải thoát, rõ ràng mục tiêu phải là khôi phục lại các hệ thống công bằng về xã hội và kinh tế, để không còn ai bị loại trừ nữa” ⁸³.

⁸² Chúng ta có thể nhớ lại phản ứng của người Samaritanô nhân từ khi gặp người bị cướp tấn công và bỏ cho chết (X. Lc 10,30-37).

⁸³ ỦY BAN XÃ HỘI CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CÔNG GIÁO CANADA, Thư Ngỏ gửi các Thành Viên Quốc Hội, *Công Ích hay Loại Trừ: Một Chọn Lựa cho người Canada* (ngày 1 tháng 2, 2001), 9.

Những cách suy nghĩ xô lệch trọng tâm của Tin mừng

100. Tôi tiếc rằng đôi khi có những cách suy nghĩ dẫn chúng ta đến hai sai lầm nguy hại. Một đàng, là cái sai lầm của những Kitô hữu tách hẳn những đòi hỏi ấy của Tin mừng ra khỏi mối liên hệ của bản thân từng người với Chúa, ra khỏi sự kết hợp nội tâm của họ với Ngài, ra khỏi sự mở lòng ra cho ân sủng. Như thế, Kitô giáo trở thành một loại tổ chức từ thiện phi chính phủ (NGO), bị tước mất chiều kích thần bí sáng ngời được chứng tỏ trong đời sống của Thánh Phanxicô thành Assisi, Thánh Vincentê đệ Phaolô, Thánh Têrêxa thành Calcutta và nhiều vị thánh khác. Đối với những vị thánh lớn này, việc nguyện ngắm, việc yêu Chúa và việc đọc Tin mừng không hề làm giảm bớt sự dấn thân nồng nhiệt và hữu hiệu dành cho những người bên cạnh mình, hoàn toàn ngược lại là khác.

101. Cách suy nghĩ sai lầm và nguy hại khác là của những kẻ hoài nghi việc dấn thân vào xã hội của người khác, coi đó như là chuyện hời hợt, phàm tục, trần thế, vật chất, cộng sản hay dân túy. Hoặc họ tương đối hoá nó, như thể là còn có những vấn đề khác quan trọng hơn, hoặc như thể chỉ có điều duy nhất đáng kể là vấn đề đạo đức cụ thể nào đó hoặc một vụ việc nào đó mà họ đang bảo vệ. Chẳng hạn như, việc bảo vệ các trẻ em vô tội chưa sinh ra của chúng ta cần phải dứt khoát rõ ràng, chắc chắn và say mê, vì chạm thẳng đến phẩm giá của một sự sống con người, là điều luôn thánh thiêng và đến lòng yêu quý phải dành cho mỗi ngôi vị con người, không kể con người ấy phát triển tới giai đoạn nào. Tuy nhiên, cả sự sống của những người đã được sinh ra cũng thánh thiêng không kém, như sự sống của những

người nghèo, những người bị bỏ rơi và bị thiệt thòi, những người khuyết tật dễ bị tổn thương, những người già cả dễ làm mồi cho việc giết chết êm dịu khéo che đậy, những nạn nhân của nạn buôn người, những hình thức nô lệ mới và mọi hình thức loại trừ⁸⁴. Chúng ta không thể chủ trương một lý tưởng về thánh thiện không bận tâm gì đến những bất công trong một thế giới mà một số người vui vẻ ăn uống say sưa, chi tiêu bừa bãi và sống chỉ để hưởng những món hàng tiêu thụ mới nhất, đang khi những người khác chỉ nhìn từ bên ngoài, và sống lây lất suốt đời trong nghèo đói thâm trầm.

102. Ta thường nghe nói rằng, đem so với thuyết tương đối và những sai lỗi nơi thế giới hiện tại của ta, thì tình trạng di dân chẳng hạn, chỉ là một vấn đề thứ yếu. Một số người Công giáo coi đó là đề tài phụ so với những vấn đề về sinh học “nghiêm trọng”. Một chính trị gia đang kiếm phiếu phát biểu như thế thì có thể hiểu được, nhưng một Kitô hữu thì không, vì thái độ đúng đắn duy nhất là đứng vào vị trí của các anh chị em chúng ta, những người liều mất cả mạng sống để bảo đảm cho con cái mình có được một tương lai. Liệu ta có thể không nhận ra rằng đây chính là điều Chúa Giêsu đòi hỏi ta, khi Ngài bảo rằng mỗi lần ta đón tiếp khách lạ

⁸⁴ Đại Hội Thường Kỳ của các Giám Mục Châu Mỹ Latinh và Caribbê, khi vang vọng lại giáo huấn cố hữu của Hội Thánh, đã nói rằng con người “luôn luôn thánh thiêng, từ lúc thụ thai, ở tất cả các giai đoạn của cuộc sống, cho đến khi chết tự nhiên, và sau khi chết”, và cuộc sống ấy phải được bảo vệ “bắt đầu từ khi thụ thai, trong mọi giai đoạn của nó, cho đến lúc chết tự nhiên” (*Tái liệu Aparecida*, ngày 29 tháng 6, 2007, 388; 464).

là đón tiếp Ngài chẳng (x. Mt 25,35)? Thánh Bê-nê-đi-cô đã chấp nhận điều ấy không chút dè dặt, cho dù nó có thể khiến cuộc sống của các tu sĩ thành “phức tạp”, ngài đã ra lệnh rằng tất cả các khách gõ cửa tu viện đều phải được đón tiếp “như Đức Kitô”⁸⁵, với một cử chỉ tôn kính⁸⁶; người nghèo và người hành hương phải được cư xử với “sự chăm sóc ân cần nhất”⁸⁷.

103. Cựu ước cũng dạy tương tự như thế: “Người ngoại kiều, người không được ngược đãi và áp bức, vì chính các người đã là ngoại kiều ở đất Ai-cập.” (Xh 22,20). “Khi có ngoại kiều cư ngụ với các người trong xứ các người, các người đừng bức hiếp nó. Các người phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các người như với một người bản xứ, một người trong các người; các người phải yêu nó như chính mình, vì các người đã từng là ngoại kiều tại đất Ai-cập. Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các người” (Lv 19,33-34). Đó không phải là một khái niệm được một số Giáo hoàng phát minh, hoặc một mốt nhất thời ngắn ngủi. Cũng trong thế giới hôm nay, chúng ta được mời gọi đi theo nẻo đường tâm linh khôn ngoan mà ngôn sứ Isaia đề ra để cho thấy điều gì đẹp lòng Thiên Chúa. “Chẳng phải là chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bấy giờ ánh sáng người sẽ bừng lên như rạng đông” (58,7-8).

⁸⁵ *Quy Luật*, 53, 1: PL 66, 749.

⁸⁶ X. *ibid.*, 53, 7: PL 66, 750.

⁸⁷ *Ibid.*, 53, 15: PL 66, 751.

Sự thờ phượng đẹp lòng Thiên Chúa nhất

104. Ta có thể nghĩ rằng chỉ cần làm việc thờ phượng và cầu nguyện là đã tôn vinh Thiên Chúa, hoặc chỉ cần tuân giữ một số quy tắc đạo đức nào đó là đã đủ. Đúng là mối liên hệ của ta với Thiên Chúa vẫn ưu tiên hơn, thế nhưng ta không thể quên rằng tiêu chuẩn cuối cùng Chúa sẽ dựa vào để xét xử đời ta là những gì ta đã làm cho người khác. Cầu nguyện là điều quý giá nhất, vì nó giúp ta trung thành dần thân sống yêu thương mỗi ngày. Việc thờ phượng của ta đẹp lòng Thiên Chúa khi ta tự nguyện sống hào hiệp, biết để cho món quà Thiên Chúa ban cho ta trong cầu nguyện biến bản thân ta thành món quà cho anh chị em mình.

105. Tương tự như thế, cách phân định tốt nhất để biết được lời cầu nguyện của ta có chân thực hay chẳng là xét xem cuộc sống ta có đang được biến đổi trong ánh sáng của lòng thương xót hay chẳng. Thật vậy, “lòng thương xót không chỉ là hành động của Chúa Cha; mà còn trở thành một tiêu chuẩn để biết được ai là con cái thật của Ngài”⁸⁸. Lòng thương xót “chính là nền tảng của đời sống của Hội thánh”⁸⁹. Về vấn đề này, tôi muốn nhắc lại rằng lòng thương xót không loại trừ công bằng và sự thật; quả thực “chúng ta phải nói rằng lòng thương xót là sự tròn đầy của đức công chính và là biểu lộ rực

⁸⁸ Tựa Sắc *Misericordiae Vultus* (ngày 11 tháng 4, 2015), 9: AAS 107 (2015), 405.

⁸⁹ *Ibid.*, 10, 406.

rõ nhất về sự thật của Thiên Chúa”⁹⁰. Đó là “chìa khóa Thiên Đàng”⁹¹.

106. Ở đây, tôi nhớ đến câu hỏi Thánh Tôma Aquinô đã nêu ra khi xét xem nơi những hành động của ta đâu là những hành động cao quý nhất, đâu là những việc làm bề ngoài cho thấy rõ nhất là ta yêu mến Thiên Chúa. Thánh Tôma đã không ngần ngại trả lời rằng đó là những việc thương xót đối với người bên cạnh chúng ta⁹², thậm chí còn hơn cả các hành vi thờ phượng của ta: “Ta thờ phượng Thiên Chúa bằng những hy sinh và của lễ bên ngoài, không nhắm lợi ích gì cho Ngài, nhưng chỉ vì lợi ích của chính chúng ta và những người bên cạnh chúng ta. Vì Ngài không cần những hy lễ của ta, nhưng muốn chúng được dâng lên Ngài, để khơi dậy lòng sùng kính của ta và sinh ích cho những người bên cạnh ta. Vì thế, lòng thương xót đã khiến ta chu cấp cho những nhu cầu của người khác, là một sự hy sinh dễ được Chúa vui nhận hơn cả, vì trực tiếp hướng đến hạnh phúc của những người bên cạnh chúng ta hơn”⁹³.

107. Những người thực sự muốn làm vinh danh Thiên Chúa bằng cuộc sống mình, những người thực sự ao ước thánh hóa bản thân để tôn vinh Thiên Chúa là Đấng Thánh, được mời gọi bền tâm vững chí thực hành

⁹⁰ Tông Huấn Hậu Thương Hội Đồng Giám Mục *Amoris Laetitia* (ngày 19 tháng 3, 2016), 311: AAS 108 (2016), 439.

⁹¹ Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (ngày 24 tháng 11, 2013), 197: AAS 105 (2013), 1103.

⁹² X. *Summa Theologiae*, II-II, q. 30, a. 4.

⁹³ *Ibid.*, ad 1.

các việc thương xót. Thánh Têrêxa thành Calcutta đã ý thức điều ấy rất rõ: “Vâng, tôi có nhiều yếu đuối lỗi lầm và khốn cùng của phận người ... Nhưng Thiên Chúa cúi xuống và dùng chúng ta, bạn và tôi, để chúng ta trở thành tình yêu và lòng thương xót của Ngài trên thế gian; Ngài gánh lấy tội lỗi ta, những khó khăn và lỗi lầm của ta. Ngài lệ thuộc vào ta để yêu thế gian và để cho thế gian thấy Ngài yêu nó đến mức nào. Nếu ta quá bận tâm đến bản thân mình, ta sẽ không còn thời giờ cho người khác nữa”⁹⁴.

108. Chủ nghĩa hưởng thụ và tiêu thụ có thể quật ngược lại ta, bởi vì khi ta bị ám ảnh lo cho khoái cảm riêng của mình, ta sẽ trở nên quá quan tâm đến bản thân và các quyền lợi của mình, và ta cảm thấy bức bách phải có thời giờ rảnh rỗi để vui hưởng. Ta sẽ thấy khó mà đồng cảm, khó mà thực sự quan tâm tới những kẻ túng cùng, nếu ta không biết tự vun trồng lấy một chút giản dị cho cuộc sống, chống lại cơn sốt nhu cầu mà xã hội tiêu thụ đang đè nặng lên ta, đang biến ta thành nghèo nàn và bị ức chế, bồn chồn muốn có ngay tất cả và thử hết mọi thứ ngay bây giờ. Tương tự như thế, khi ta để mình bị cuốn vào những tin tức hời hợt, truyền thông chớp nhoáng và thực tế ảo, ta có thể lãng phí hết thời giờ quý báu và trở nên thờ ơ với những vết thương của anh chị em mình. Tuy nhiên, ngay cả giữa cơn lốc náo hoạt ấy, Tin mừng vẫn tiếp tục vang lên, đề ra cho ta lời hứa hẹn một cuộc sống khác, một cuộc sống lành mạnh và hạnh phúc hơn.

⁹⁴ Được trích (trong bản dịch Tây Ban Nha) trong: *Cristo en los Pobres*, Madrid, 1981, 37-38.

109. Sức mạnh nơi chứng từ của các thánh là tuân giữ các mối Phúc thật và chuẩn mực của cuộc phán xét cuối cùng. Chúa Giêsu chỉ nói mấy lời đơn giản nhưng rất thiết thực và có giá trị đối với hết mọi người, vì trên tất cả mọi sự, Kitô giáo chính yếu là để đem ra thực hành. Nó cũng có thể là một đối tượng nghiên cứu và suy niệm, nhưng điều này chỉ có giá trị khi giúp ta sống Tin mừng tốt hơn trong cuộc sống hàng ngày của mình. Tôi đề nghị mọi người đọc lại những đoạn văn Kinh thánh quan trọng ấy, thảo luận về chúng, cầu nguyện với chúng, cố gắng biến chúng thành sự sống. Chúng sẽ có ích cho ta; chúng sẽ làm cho ta được thực sự hạnh phúc.

CHƯƠNG 4

MẤY NÉT TIÊU BIỂU VỀ SỰ THÁNH THIỆN TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY

110. Giữa bức tranh toàn cảnh của sự thánh thiện được các mối Phúc thật và đoạn 25,31-46 của thánh Matthêu đưa ra, tôi muốn lưu ý riêng đến vài nét đặc thù tiêu biểu về đảng tâm linh, mà tôi cho là rất cần thiết để hiểu được cách sống Chúa đang mời gọi ta. Tôi sẽ không dừng lại để giải thích những phương tiện thánh hóa mà ta đã biết: các phương pháp cầu nguyện khác nhau, các Bí tích Thánh Thể và Hòa giải vô giá, việc dâng những hy sinh của mình, các hình thức sùng kính khác nhau, việc linh hướng và bao nhiêu việc khác nữa. Tôi sẽ chỉ nói về một số khía cạnh của ơn gọi nên thánh mà tôi hy vọng sẽ âm vang một cách đặc biệt.

111. Những nét tiêu biểu tôi muốn nhấn mạnh không phải là tất cả những gì có thể tạo thành một mô hình nên thánh, nhưng chúng là năm diễn tả nổi bật về tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân mà tôi cho là có tầm quan trọng đặc biệt do một số nguy cơ và giới hạn riêng của văn hoá ngày nay. Giữa cái văn hoá ấy ta cảm thấy một nỗi lo lắng bức bối gần như muốn bạo động, khiến ta quẩn trí và suy nhược; sự tiêu cực và buồn rầu; tính tự mãn được nuôi dưỡng bằng chủ nghĩa tiêu thụ; chủ nghĩa cá nhân; và đủ thứ hình thức tâm linh lệch lạc, không ăn nhập gì với Thiên Chúa, hiện đang thống trị cái chợ đời hỗn độn về tôn giáo thời nay.

KIÊN TRÌ, KIÊN NHẪN VÀ HIỀN LÀNH

112. Nét đầu tiên trong những nét tiêu biểu trở vượt này là sự tập trung vào Thiên Chúa và bám chặt vào Chúa là Đấng yêu thương và nâng đỡ ta. Đây là nguồn sức mạnh nội tâm giúp ta kiên trì giữa những thăng trầm của cuộc đời, mà cũng giúp ta chịu đựng được sự thù ghét, phản bội và thất bại của người khác. “Nếu Thiên Chúa giúp ta, thì ai chống lại được ta?” (Rm 8,31): Đây là nguồn bình an ta gặp được nơi các thánh. Sức mạnh nội tâm như vậy khiến ta có thể làm chứng về sự thánh thiện qua việc kiên nhẫn và kiên định làm việc lành trong cái thế giới đầy biến động, ồn ào và năng nổ của ta. Đó là lòng trung thành phát sinh từ tình yêu, vì chỉ những ai tín thác vào Thiên Chúa (pístis) mới có thể trung tín với tha nhân (pistós). Họ không bỏ rơi người khác trong những lúc khó khăn; họ đồng hành với những người ấy trong cơn ưu phiền và sầu khổ của họ, mặc dù làm như thế có thể không gặp được sự vui thỏa tức thì.

113. Thánh Phaolô đã xin các tín hữu Rôma đừng “lấy ác báo ác” (x. Rm 12,17), đừng tự mình báo oán (x. 19), đừng để bị sự dữ khuất phục, nhưng lấy điều lành mà khuất phục sự dữ (x. 21). Thái độ này không phải là dấu chỉ của sự yếu đuối nhưng là của sức mạnh thật sự, bởi vì chính Thiên Chúa “chậm bắt bình nhưng rất quyền năng” (Nh1,3). Lời Chúa dạy ta “đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thoá mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác” (Ep 4,31).

114. Ta cần phải vật lộn với các khuynh hướng hung hăng và ích kỷ của mình, và đề phòng đừng để cho chúng bén rễ. “Anh em nổi nóng ư? Đừng phạm tội: chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn” (Ep 4,26). Khi

cảm thấy bị đuối sức, ta vẫn luôn có thể bám chặt lấy sự cầu nguyện như chiếc mỏ neo đưa chúng ta về lại với vòng tay Thiên Chúa là nguồn bình an của ta. “Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Kitô Giêsu” (Pl 4,6-7).

115. Người Kitô hữu cũng có thể bị cuốn vào mạng lưới bạo lực bằng lời nói qua mạng internet và các diễn đàn truyền thông kỹ thuật số khác nhau. Ngay cả nơi những phương tiện truyền thông Công Giáo, người ta vẫn có thể đi quá mức, chuyện phỉ báng và vu khống có thể thành cơm bữa, có thể gạt bỏ mất mọi tiêu chuẩn đạo đức và tôn trọng thanh danh người khác. Kết quả là một sự phân cực nguy hiểm, vì ở đó người ta nói những chuyện không thể nào chấp nhận được khi nói trước công chúng, và người ta tìm cách bù đắp cho sự bất mãn của mình bằng cách mạ lỵ người khác. Điều đáng quan tâm là đôi khi, có những người tự cho là mình giữ các điều răn khác, nhưng lại hoàn toàn bỏ qua điều răn thứ tám, “chớ làm chứng dối”, và tàn nhẫn huỷ hoại thanh danh người khác. Họ mặc sức chứng tỏ cho thiên hạ thấy rằng “cái lưới là thế giới của sự ác” và “đốt cháy vòng xoay cuộc đời, vì chính nó bị lửa hoả ngục đốt cháy”(Gc 3,6).

116. Cần có sức mạnh nội tâm, là công trình của ân sủng, ta mới tránh khỏi bị cuốn theo bạo lực, hiện đang tràn ngập đời sống xã hội ngày nay, bởi vì ân sủng làm giảm bớt tính ham danh và giúp ta dễ trở nên hiền lành trong lòng. Các thánh không phí sức than phiền về những sai sót của người khác; các ngài có thể nín câm

trước những lỗi lầm của anh chị em mình, và tránh những hành động bạo lực bằng lời nói hạ nhục và ngược đãi người khác, bởi vì các ngài cho là mình không xứng đáng để đối xử khắc nghiệt với tha nhân, nhưng luôn coi kẻ khác “hơn mình” (Pl2,3).

117. Thật không tốt nếu ta đóng vai những quan toà tàn nhẫn, nhìn xuống người khác, coi họ là không xứng đáng và luôn tìm cách dạy họ những bài học. Đó chính là một hình thức bạo lực tinh vi⁹⁵. Thánh Gioan Thánh Giá đã đề nghị một con đường khác: “Bạn hãy thích được mọi người dạy khôn bạn hơn là mong muốn được dạy khôn một người nào, dù là người bé nhỏ nhất”⁹⁶. Và ngài thêm một lời khuyên để đuổi xa ma quỷ: “Bạn hãy vui mừng vì sự may lành của người khác như thể đó là sự may lành của chính bạn, ao ước cho họ được trỗi vượt hơn bạn trong mọi chuyện, và ao ước như vậy với tất cả tấm lòng. Làm như thế, bạn sẽ lấy sự lành mà thắng sự dữ (Rm 12, 21), bạn sẽ đuổi ma quỷ chạy xa và lòng bạn sẽ đầy an vui hạnh phúc. Bạn càng ít thiện cảm với người nào thì càng phải cố gắng thực tập như vậy với người ấy. Hãy nhớ rằng nếu bạn không bắt mình làm như vậy, bạn sẽ chẳng đạt được đức ái đích thật và cũng sẽ không tiến bước được gì trên đường đức ái”⁹⁷

118. Khiêm tốn chỉ có thể bén rễ trong lòng qua những sự hạ nhục. Không có sỉ nhục, thì không có

⁹⁵ Có một số hình thức bắt nạt, trong khi có vẻ thanh nhã hay tôn trọng và thậm chí rất tâm linh, gây ra thiệt hại lớn cho sự tự trọng của người khác.

⁹⁶ Những Đề Phòng - Precautions, 13.

⁹⁷ Ibid., 13.

khiêm tốn hay thánh thiện. Nếu bạn không thể chịu đựng và dâng lên một vài nhục nhã, thì bạn chưa khiêm tốn và chưa phải là đang trên con đường nên thánh. Để bạn sự thánh thiện cho Hội thánh Ngài, Thiên Chúa đã đành phải cho Con Ngài chịu nhục nhã. Chúa Giêsu là đường. Sự sỉ nhục làm cho bạn giống Ngài; đó là một khía cạnh không thể tránh được của việc noi gương Đức Kitô. “Thật vậy, Đức Kitô đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõi bước theo Ngài.” (1 Pr 2,21). Ngài đã tỏ lộ sự khiêm tốn của Chúa Cha, Đấng đã hạ mình xuống đồng hành với dân mình, chịu đựng sự bất trung và ta thán của họ (x. Xh 34,6-9; Kn 11,23-12,2; Lc 6,36). Cũng chính vì thế mà các Tông Đồ, sau khi chịu sỉ nhục, đã vui mừng “bởi được coi là xứng đáng chịu khổ nhục vì danh Đức Giêsu” (Cv 5,41).

119. Ở đây tôi không chỉ nói về những tình cảnh bi thảm của việc tử vì đạo, nhưng còn nói về những sự nhục nhã hàng ngày của những người giữ im lặng để cứu gia đình họ, những người muốn ca tụng người khác hơn là tự hào về chính mình hoặc những người chọn những công việc không được ai hoan nghênh, đôi khi thậm chí còn chọn chịu sự bất công để dâng lên Chúa. “Nếu làm việc lành và phải khổ mà anh em vẫn kiên tâm chịu đựng, thì đó là ơn Thiên Chúa ban” (1 Pr 2,20). Điều ấy không có nghĩa là đi loanh quanh với cặp mắt nhìn xuống, không nói lời nào và chạy trốn xã hội. Đôi khi, chính vì được thoát khỏi ích kỷ, họ có thể dám ôn tồn phản bác, đòi hỏi công lý hoặc bảo vệ những kẻ yếu đuối trước mặt những người quyền thế, ngay cả khi việc ấy có thể gây thiệt hại cho họ hoặc danh tiếng của họ.

120. Tôi không bảo những sỉ nhục như vậy là dễ chịu, vì nói thế chẳng khác nào chủ trương tìm khoái cảm trong khổ nhục, nhưng đây là một cách để noi

gương Chúa Giêsu và lớn lên trong sự hiệp nhất với Ngài. Trên bình diện thuần túy tự nhiên, điều ấy không thể hiểu được, và thế gian chế giễu bất kỳ khái niệm nào như thế. Thế nhưng, đây là một ân sủng ta cần phải cầu xin: “Lạy Chúa, khi sự sỉ nhục đến, xin giúp con biết rằng con đang theo bước chân Chúa”.

121. Muốn có thể ứng xử như thế, cần có một con tim được Đức Kitô ban bình an và giải thoát khỏi sự hung hăng phát sinh từ việc quá coi trọng mình. Cũng chính ơn bình an mà ân sủng đem lại cho ta như thế giữ cho ta được vững tâm, sẵn lòng chịu đựng và kiên trì trong điều lành, “dù đi qua thung lũng tối tăm của sự chết” (Tv 23,4) hoặc “Dù cả một đạo quân vây đánh” (Tv 27,3). Đứng vững trong Chúa, là Đá Tảng, chúng ta có thể hát: “Thư thái bình an vừa nằm con đã ngủ, vì chỉ có mình Ngài, lạy Chúa, ban cho con được sống yên hàn.” (Tv 4,8). Tất một lời, Đức Kitô, “là bình an của ta” (Ep 2,14); Ngài đã đến “để dẫn ta bước vào đường nẻo bình an” (Lc 1,79). Như Ngài đã nói với Thánh Faustina Kowalska, “Loài người sẽ không có hòa bình cho đến khi họ quay lại tín thác vào lòng thương xót của Ta”⁹⁸. Vì vậy, ta đừng để mình rơi vào cám dỗ tìm kiếm sự an toàn trong sự thành công, trong những thú vui vô bổ, chiếm hữu của cải, chứng tỏ quyền lực trên người khác hoặc địa vị xã hội. Chúa Giêsu phán rằng: “Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian.” (Ga 14,27).

⁹⁸ X. *Nhật Ký Lòng Thương Xót trong Linh Hồn tôi*, Stockbridge, 2000, t. 139 (300).

VUI VÈ VÀ BIẾT ĐÙA

122. Những điều vừa nói trên không hề ngụ ý một tinh thần nhút nhát, đấng cay hoặc u sầu, hoặc một vẻ mặt thê lương bạc nhược. Các thánh vui tươi và rất biết đùa. Mặc dù không xa rời thực tế, các ngài tỏa ra tinh thần tích cực và đầy hy vọng. Sống đời Kitô hữu là sống “hoan lạc trong Chúa Thánh Thần” (Rm 14,17), vì “tình bác ái nhất thiết sẽ đem lại niềm vui; hễ đã yêu thì bao giờ cũng vui mừng khi được kết hợp với người mình yêu mến... hoa quả của lòng bác ái là niềm vui”⁹⁹.

Khi nhận được quà tặng cao đẹp của Lời Chúa, ta ôm chặt lấy “giữa bao gian khổ, với niềm vui của Chúa Thánh Thần” (1 Tx1,6). Nếu ta biết để cho Chúa kéo ra khỏi cái vỏ cố hữu và thay đổi cuộc sống cho ta, ta có thể sống như Thánh Phaolô đã nói với ta: “Hãy luôn vui mừng trong Chúa. Tôi nhắc lại, hãy vui lên!” (Pl 4,4).

123. Các ngôn sứ đã công bố thời đại của Chúa Giêsu, mà hiện ta đang sống, như một mặc khải về niềm vui. “Hãy reo hò mừng rỡ!” (Is 12,6). “Hỡi kẻ loan tin mừng cho Sion, hãy trèo lên núi cao; hỡi kẻ loan tin mừng cho Giêrusalem, hãy cất tiếng lên cho thật mạnh!” (Is 40,9). “Hỡi núi non hãy bật tiếng hò reo! Vì Đức Chúa ủi an dân Ngài đã chọn, và chạnh lòng thương những kẻ nghèo khổ của Ngài” (Is 49,13). “Nào thiếu nữ Sion, hãy vui mừng hoan hỷ! Hỡi thiếu nữ Giêrusalem, hãy vui sướng reo hò! Vì kìa Đức Vua của người đang đến với người: Ngài là Đấng Chính Trực, Đấng Toàn Thắng” (Dc 9,9). Chúng ta cũng đừng quên lời khuyên của ông

⁹⁹ TÔMA AQUINÔ, *Tổng Luận Thần Học*, I-II, q. 70, a. 3.

Nêhêmia: “Anh em đừng buồn bã, vì niềm vui của Đức Chúa là thành trì bảo vệ anh em” (8,10).

124. Đức Maria, khi nhận ra điều mới lạ mà trẻ Giêsu mang đến, đã hát lên: “Thần trí tôi hơn hờ vui mừng” (Lc 1,47). Chính Chúa Giêsu “hơn hờ vui mừng trong Chúa Thánh Thần” (Lc 10,21). Khi Ngài đi ngang qua, “toàn thể đám đông vui mừng” (Lc 13,17). Sau khi Chúa Phục sinh, các môn đệ đi bất cứ nơi nào cũng đều “vui mừng” (Cv 8,8). Chúa Giêsu bảo đảm với ta rằng: “Anh em sẽ lo buồn, nhưng nỗi buồn của anh em sẽ trở thành niềm vui... Thầy sẽ gặp lại anh em, lòng anh em sẽ vui mừng; và niềm vui của anh em không ai lấy mất được” (Ga 16,20.22). “Thầy đã nói với anh em những điều ấy, để niềm vui của Thầy ở trong anh em, và niềm vui của các con được nên trọn” (Ga 15,11).

125. Vẫn có những lúc khó khăn, những thời khắc của thập giá, nhưng không gì có thể huỷ diệt niềm vui siêu nhiên là niềm vui “tự thích ứng và thay đổi, nhưng nó luôn tồn tại, dù chỉ như một ngọn đèn leo lét phát sinh từ niềm xác tín của ta, tin chắc rằng, bất luận thế nào, chúng ta vẫn được Thiên Chúa thương yêu vô cùng”¹⁰⁰. Niềm vui ấy đem lại một sự vững tâm, một sự thanh thần đầy hy vọng đem lại một sự no thoả tinh thần không thể hiểu được theo tiêu chuẩn thế gian.

126. Niềm vui Kitô giáo thường được đi kèm với một cảm thức hài hước, nổi bật nơi Thánh Tôma More, Thánh Vincentê đệ Phaolô và Thánh Philipê đệ Neri chẳng hạn. Sự khôi hài bệnh hoạn không phải là dấu chỉ

¹⁰⁰ Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (ngày 24 tháng 11, 2013), 6: AAS 105 (2013), 1221.

của sự thánh thiện. “Hãy đẩy lui sâu não khỏi tâm hồn anh em” (Gv 11,10). Chúng ta nhận được rất nhiều từ Chúa “để vui hưởng” (1 Tm6,17), cho nên đôi khi buồn rầu có thể là dấu hiệu của sự vô ơn, vì chúng ta chỉ biết nghĩ đến mình nên không thể nhận ra hồng ân của Thiên Chúa ¹⁰¹.

127. Với tình yêu của một người Cha, Thiên Chúa mời gọi ta: “Con ơi, hãy đối xử tốt với mình ... Đừng từ chối hưởng một ngày vui” (Hc 14,11.14). Ngài muốn ta tích cực, biết ơn và không quá phức tạp: “Trong ngày thịnh vượng, hãy vui vẻ ... Thiên Chúa đã tạo ra con người vốn đơn sơ ngay thẳng, nhưng chính họ lại đi tìm đủ chuyện rắc rối quanh co” (Gv7,14.29). Trong mọi hoàn cảnh, phải giữ một tinh thần linh động và bắt chước Thánh Phaolô: “Tôi đã học cách hài lòng với những gì tôi có” (Ph4,11). Đó là cách Thánh Phanxicô Assisi sống; ngài có thể tràn ngập lòng biết ơn trước

¹⁰¹ Tôi đề nghị cầu nguyện bằng kinh được cho là của Thánh Tôma More: “Lạy Chúa, xin ban cho con trí lĩnh hội, và cả điều để lĩnh hội. Xin cho con thân thể khỏe mạnh, và tính hài hước tốt đẹp cần thiết để giữ sức khỏe đó. Xin cho con một linh hồn đơn sơ biết quý tất cả những gì tốt đẹp, đừng dễ dàng sợ hãi trước mặt sự dữ, nhưng biết tìm cách đặt lại mọi chuyện vào đúng chỗ của nó. Xin cho con một linh hồn không buồn chán, không cầu nhàu, thờ dài hay than van, cũng không căng thẳng quá độ, vì những điều này ngăn cản một chuyện: Con chính là ‘Con’. Lạy Chúa, xin cho con một trí hài hước tốt đẹp. Xin cho con ơn có thể nói một câu đùa để tìm được chút vui vẻ trong đời, và có thể chia sẻ niềm vui đó với người khác”. (Bản dịch trích trong Conggiao.info).

một mẩu bánh mì cứng ngắt, hoặc hân hoan chúc tụng Thiên Chúa chỉ vì một ngọn gió nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt ngài.

128. Tôi không nói về niềm vui tiêu thụ và cá nhân chủ nghĩa hiện đang lan rộng trong một số môi trường văn hoá ngày nay. Thực ra, chủ nghĩa tiêu thụ chỉ biến con tim thành nặng nề. Nó có thể mang lại cho ta những khoái cảm ngẫu hứng và chóng qua, nhưng không phải là niềm vui. Điều tôi nhắm nói đến là niềm vui trong tình hiệp thông, là chia sẻ và dự phần, vì “cho thì có phúc hơn là nhận.” (Cv 20,35) và “ai vui vẻ dâng hiến thì được Thiên Chúa yêu thương” (2 Cr9,7). Tình yêu huynh đệ làm tăng khả năng vui mừng, vì nó làm cho ta có thể vui vì điều tốt lành của người khác: “Hãy vui với người vui” (Rm 12,15). “Chúng tôi vui mừng khi chúng tôi yếu mà anh em lại mạnh” (2 Cr 13,9). Mặt khác, nếu ta “chỉ biết nghĩ đến các nhu cầu của mình thôi, ta tự kết án mình phải sống một cuộc sống ít hạnh phúc”¹⁰².

MẠNH DẠN VÀ NHIỆT THÀNH

129. Sự thánh thiện đồng thời cũng là parrhesía (dũng cảm), tức là sự mạnh dạn, một động lực thúc đẩy việc phúc âm hoá và để lại dấu ấn trên thế gian này. Để ta được mạnh dạn, chính Chúa Giêsu đến gặp ta và lại nói với ta một lần nữa, bình thản mà chắc nịch: “Đừng sợ!” (Mc 6,50). “Thầy ở với các con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20). Những lời ấy cho ta được bước đi và phục vụ với cùng một lòng can trường mà Chúa

¹⁰² Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Amoris Laetitia* (ngày 19 tháng 3, 2016), 110: AAS 108 (2016), 354.

Thánh Thần đã khuấy lên trong các Tông Đồ, thúc đẩy họ loan báo về Chúa Giêsu Kitô. Sự mạnh dạn, sự hăng say, dám ăn nói, nhiệt tình tông đồ, tất cả những điều ấy được bao gồm trong từ *dũng cảm*. Đây cũng là từ mà Kinh thánh dùng để mô tả sự tự do của một cuộc sống rộng mở cho Thiên Chúa và cho người khác (x. Cv4,29;9,28; 28,31; 2 Cr3,12; Ep 3,12; Dt3,6, 10,19).

130. Chân Phước Phaolô VI khi nói đến những trở ngại cho việc rao giảng Tin mừng, đã nêu rõ sự thiếu *dũng cảm* là điều “trầm trọng hơn cả bởi vì nó xuất phát từ bên trong”¹⁰³. Ta thường bị cám dỗ để quanh quẩn gần bờ! Thế nhưng Chúa lại gọi ta chèo ra chỗ nước sâu và thả lưới (x. Lc5,4). Ngài mời ta hiến thân phục vụ Ngài. Bám chặt vào Ngài, ta quả cảm đem hết mọi đặc sủng của mình ra phục vụ tha nhân. Ước gì ta luôn cảm thấy được tình yêu của Ngài thúc đẩy (2 Cr5,14) và cùng thốt lên với Thánh Phaolô: “Khốn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin mừng!” (1 Cr9,16).

¹⁰³ Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* (8 tháng 12, 1975), 80: AAS 68 (1976), 73. Điều đáng lưu ý là bản văn này của Chân Phước Phaolô VI liên kết chặt chẽ niềm vui với *dũng cảm* (*parrhesía*). Trong khi than phiền về sự “thiếu niềm vui và hy vọng” như một trở ngại cho việc Phúc Âm hoá, ngài đề cao “niềm vui thú vị và an ủi của việc Phúc Âm hoá”, được nối kết với “sự hăng say nội tâm mà không ai hay không gì có thể dập tắt được”. Điều này đảm bảo rằng thế gian không nhận được Tin Mừng từ “những người rao giảng Tin Mừng buồn nản [và] thất vọng”. Trong Năm Thánh 1975, Đức Phaolô đã dành Tông Huấn *Gaudete in Domino* của ngài cho niềm vui (9 tháng 5, 1975): AAS 67 (1975), 289-322.

131. Ta hãy nhìn Chúa Giêsu. Lòng cảm thương sâu xa thúc đẩy Ngài đến với người khác. Nó không khiến Ngài ngập ngừng, bị tê liệt, hoặc xấu hổ như đã từng xảy ra với ta biết bao lần. Quả là ngược hẳn. Lòng thương cảm thúc đẩy Ngài ra khỏi chính mình để mạnh mẽ rao giảng và sai người khác đi chữa lành và giải thoát. Ta hãy nhìn nhận sự yếu đuối của mình, rồi để cho Chúa Giêsu đưa tay nắm lấy nó và sai ta đi truyền giáo. Ta yếu đuối thật đấy, nhưng ta lại mang sẵn một kho báu có sức làm cho ta lớn lên và làm cho những người đón nhận nó trở nên tốt hơn và hạnh phúc hơn. Sự mạnh dạn và lòng can đảm tông đồ là một trong những nét tiêu biểu của sứ vụ.

132. *Dũng cảm* là dấu ấn của Chúa Thánh Thần; xác nhận cho việc rao giảng của ta. Nó là một đảm bảo điểm phúc đưa ta đến chỗ được vinh quang trong Tin mừng mà ta công bố. Nó giúp ta vững tin không lay chuyển vào sự trung thành của vị Chứng Nhân làm cho ta biết chắc rằng không gì có thể “tách rời chúng ta khỏi tình yêu của Thiên Chúa” (Rm 8,39).

133. Ta cần được Chúa Thánh Thần thúc giục để không bị tê liệt vì sợ hãi và vì thận trọng quá mức, để không còn quen thói lẫn lẩn trong những ranh giới an toàn. Hãy nhớ rằng những gì bị đóng kín thì sẽ ảm mốc và sẽ khiến ta bị bệnh. Khi các Tông Đồ thấy bị cám dỗ án binh bất động do sợ hãi và nguy hiểm, các ngài đã cùng nhau cầu nguyện để xin ơn dũng cảm: “Và giờ đây, lạy Chúa, xin để ý đến những lời ngăm đe của họ, và cho các tội tớ Ngài đây được nói Lời Ngài với tất cả sự mạnh dạn” (Cv4,29). Kết quả là, “khi các ngài cầu nguyện xong, thì nơi các ngài họp nhau rung chuyển; ai nấy đều được tràn đầy Thánh Thần và bắt đầu mạnh dạn nói Lời Thiên Chúa” (Cv4,31).

134. Như ngôn sứ Giôna, ta luôn bị cám dỗ chạy trốn tìm nơi ẩn náu an toàn. Nơi ẩn náu này có thể mang nhiều tên: chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa duy linh, khép mình trong vỏ sò, nghiện ngập, cố chấp, rập khuôn, giáo điều, sống trong quá khứ, bị quan, nấp dưới các luật lệ và quy tắc. Cũng có thể ta không chịu ra ngoài những vùng mình biết và biết rõ như trên đầu ngón tay. Tuy nhiên, những khó khăn ấy chẳng khác nào như cơn bão, con cá voi hay con sâu làm héo cây thâu dầu của ông Giona, hoặc cơn gió và mặt trời đốt cháy đầu của ông. Và cũng như trong câu chuyện Giôna, chúng có thể được dùng để khiến ta quay về với Thiên Chúa nhân hiền, Đấng muốn dẫn dắt ta theo một cuộc hành trình liên tục và đổi mới .

135. Thiên Chúa luôn luôn là sự mới lạ. Ngài không ngừng thúc đẩy ta lại ra đi và đổi chỗ để thoát khỏi những gì là quen thuộc, đến những vùng ngoại vi và những biên giới. Ngài dẫn ta đến những nơi mà nhân loại bị tổn thương nhất, nơi mà con người dưới vẻ bề ngoài của một sự đồng nhất hơi hợt, tiếp tục tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi về ý nghĩa cuộc đời. Thiên Chúa không sợ! Ngài không sợ! Ngài luôn ở trên các kế hoạch của chúng ta và không sợ những vùng ngoại vi. Chính Ngài đã trở thành một ngoại vi (x. Pl2,6-8; Ga1,14). Vì vậy, nếu ta dám đi đến những vùng ngoại vi, ta sẽ tìm thấy Ngài ở đó; đúng vậy, Ngài đã có mặt ở đó sẵn rồi. Chúa Giêsu đã đi trước chúng ta trong trái tim của anh chị em chúng ta, trong xác thịt bị thương tích của họ, trong cuộc sống bị áp bức của họ, trong linh hồn bị biến thành đen tối của họ. Ngài đã ở đó sẵn rồi.

136. Quả thật, ta cần mở cửa lòng mình cho Chúa Giêsu, bởi vì Ngài gõ cửa và gọi (xem Kh3,20). Nhưng đôi khi tôi tự hỏi phải chăng, Chúa Giêsu đã ở trong ta

và đang gõ để ta mở cửa cho Ngài thoát khỏi cái không khí ngột ngạt do ta chỉ biết quy về mình! Trong Tin mừng, ta thấy Chúa Giêsu đã “đi qua các thành thị và làng mạc, rao giảng và công bố Tin mừng về Nước Thiên Chúa” (Lc8,1). Sau Phục sinh, khi các môn đệ tỏa đi khắp nơi, Chúa đã đồng hành với họ (x. Mc 16,20). Nếu đã thật sự gặp gỡ Chúa thì hẳn là phải như thế.

137. Cái hài lòng tự mãn với thói quen bao giờ cũng cuốn hút ta; nó bảo ta rằng tại sao cứ phải vất vả thay đổi sự việc, rằng trước hoàn cảnh này chẳng làm gì được đâu, rằng xưa nay mọi sự vẫn luôn như thế thì ta phải tiếp tục như thế. Do đã thành nếp, ta không còn phải đương đầu với chuyện chẳng lành và chỉ cần cho “mọi sự cứ đâu vào đó”, hoặc như đã có ai khác định sẵn là chúng phải như thế. Tuy nhiên, ta hãy để Chúa đến đánh thức ta khỏi cơn mê, giải phóng ta khỏi cái ù lì chậm chạp! Ta hãy đương đầu với cái nếp của mình; hãy mở mắt, mở tai ra, và trên hết hãy mở lòng ra, để cho mình được kích động bởi những gì xảy ra chung quanh và bởi tiếng kêu gọi của Lời sinh động và hữu hiệu của Chúa Phục sinh.

138. Ta hãy chạy theo gương của nhiều linh mục, tu sĩ và giáo dân đã dấn thân để rao giảng Tin mừng và phục vụ cách trung thành, biết bao lần phải liều mạng sống và rõ ràng là phải trả giá bằng việc hy sinh sự thoải mái của mình. Chứng từ của họ nhắc ta nhớ rằng Hội thánh không cần những quan lại và công chức, nhưng cần những nhà truyền giáo hăng say, được lòng nhiệt thành nghiên nát để chia sẻ sự sống cho người khác. Các thánh khiến ta ngạc nhiên và lúng túng, bởi vì đời sống của các ngài mời gọi ta ra khỏi tình trạng tầm thường trầm lặng và tê liệt của mình.

139. Ta hãy xin Chúa ban cho ơn biết không ngần ngại khi Chúa Thánh Thần đòi hỏi ta tiến lên một bước. Ta hãy xin ơn can đảm tông đồ để chia sẻ Tin mừng cho người khác và từ bỏ việc cố gắng biến đời sống Kitô hữu của mình thành một viện bảo tàng kỷ niệm. Trong mọi hoàn cảnh, hãy xin Chúa Thánh Thần làm cho ta biết chiêm ngắm lịch sử dưới ánh sáng của Chúa Giêsu Phục sinh. Có thể, Hội thánh mới thôi tri trệ để liên lý đón nhận những điều đáng kinh ngạc của Chúa.

HIỆP THÔNG HÒA HỢP VỚI CỘNG ĐỒNG

140. Nếu ta sống quá cô lập, sẽ thật khó mà chống lại được khuynh hướng thiên về nhục dục, những cám dỗ và cám dỗ của ma quỷ cũng như sự ích kỷ của thế gian. Cuộc tấn công mãnh liệt đến nỗi, nếu quá cô đơn, chúng ta dễ mất ý thức về thực tại, mất cả sự sáng suốt bề trong, và chịu thua.

141. Việc nên thánh là một chuyến đi với cộng đồng, cùng bước bên nhau. Một số cộng đồng thánh thiện phản ánh điều ấy. Một đôi trường hợp, Hội thánh đã phong thánh cho nguyên cả một cộng đồng đã cùng sống Tin mừng một cách anh dũng hoặc dâng lên Thiên Chúa cuộc đời của tất cả các thành viên của họ. Chẳng hạn như bảy vị thánh sáng lập Dòng các Tôi Tớ Đức Mẹ, bảy nữ tu chân phước tại Tu viện đầu tiên của dòng Thăm Viếng ở Madrid, các vị tử vì đạo Nhật Bản gồm Thánh Phaolô Miki và đồng bạn, các vị tử vì đạo Hàn Quốc gồm Thánh Anrê Taegon và đồng bạn, hoặc các vị tử vì đạo Nam Mỹ, Thánh Roque González, Thánh Alonso Rodríguez và đồng bạn. Chúng ta cũng nên nhớ lại một chứng từ gần đây của các tu sĩ Xitô ở Tibhirine, Algeria, những vị đã chuẩn bị như một cộng đồng để chịu tử vì đạo. Trong nhiều cuộc hôn nhân thánh cũng

vậy, mỗi người phối ngẫu trở thành một phương tiện Đức Kitô dùng để thánh hóa người kia. Sống hoặc làm việc cùng với người khác chắc chắn là một con đường phát triển tâm linh. Thánh Gioan Thánh Giá đã nói với một môn đệ ngài: “Hãy hiểu rằng bạn vào dòng là để cho mọi người xài xể bạn và thử thách bạn”¹⁰⁴.

142. Cộng đồng được mời gọi để tạo ra một “không gian hướng thần trong đó người ta có thể cảm nghiệm được sự hiện diện mầu nhiệm của Chúa Phục sinh”¹⁰⁵. Việc cùng nhau chia sẻ Lời Chúa và cử hành Thánh Thể gia tăng tình huynh đệ và biến chúng ta thành một cộng đồng thánh và truyền giáo. Nó làm nảy sinh những kinh nghiệm huyền bí đích thực được sống trong cộng đồng. Đó là trường hợp của Thánh Bê-nê-đictô và Scholastica, hoặc cuộc gặp gỡ tâm linh tuyệt vời mà Thánh Augustinô và mẹ ngài, Thánh Monica, đã cùng trải qua. “Khi gần đến ngày mẹ con ra khỏi đời này -ngày mà Chúa biết rõ còn chúng con thì không-, đã xảy ra một chuyện mà bây giờ con tin là đã do Chúa sắp đặt theo đường lối nhiệm mầu của Chúa: lúc đó chỉ có hai mẹ con chúng con đứng tựa cửa sổ quay ra thửa vườn [...]. Chúng con nao nức mở rộng tâm hồn hứng lấy những dòng nước từ trời cao đổ xuống, nước suối nguồn của Chúa, suối ban sự sống bắt nguồn từ nơi Chúa [...]. Và khi chúng con nói chuyện cùng khao khát sự khôn ngoan, chúng con chỉ chạm được một chút sự khôn ngoan ấy trong trí một cách

¹⁰⁴ *Những Đề Phòng - Precautions*, 15.

¹⁰⁵ GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn *Vita Consecrata* (ngày 25 tháng 3, 1996), 42: AAS 88 (1996), 416.

hoàn toàn đột ngột [...]. Sự sống đời đời như trực giác trong giây phút ấy làm cho chúng con luyến tiếc”¹⁰⁶.

143. Tuy nhiên, những kinh nghiệm như vậy không phải là điều thường gặp nhất mà cũng không phải là điều quan trọng nhất. Cuộc sống chung, dù là trong gia đình, giáo xứ, cộng đoàn tu sĩ hay bất kỳ nơi nào khác, đều được tạo thành từ những điều nhỏ nhỏ hàng ngày. Đó là điều đã xảy ra nơi cộng đồng thánh hợp thành bởi Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse, cộng đồng đã phản ánh một cách mẫu mực vẻ đẹp của sự hiệp thông Ba Ngôi. Đó là điều đã xảy ra nơi cuộc sống mà Chúa Giêsu đã chia sẻ với các môn đệ và đám người giản dị.

144. Ta hãy nhớ lại Chúa Giêsu vẫn mời gọi các môn đệ chú ý đến chi tiết.

Chi tiết nhỏ về chuyện hết rượu trong một bữa tiệc.

Chi tiết nhỏ về một con chiên lạc.

Chi tiết nhỏ về bà goá dâng cúng hai đồng xu nhỏ.

Chi tiết nhỏ về việc đem thêm dầu phòng khi chàng rể đến chậm.

Chi tiết nhỏ khi Ngài bảo các môn đệ xem lại coi các ông có mấy ổ bánh.

Chi tiết nhỏ về chuyện Ngài đã nhóm sẵn lửa và nướng cá khi chờ các môn đệ lúc tinh sương.

145. Cộng đồng chăm chút từng chi tiết yêu thương nhỏ nhất¹⁰⁷, ở đó các thành viên chăm sóc cho

¹⁰⁶ *Tự Thú - Confessiones*, IX, 10, 23-25: PL 32, 773-775.

¹⁰⁷ Tôi đặc biệt nghĩ đến ba từ “làm ơn”, “cám ơn”, và “xin lỗi”. “Những lời nói đúng lúc, hằng ngày bảo vệ và nuôi nấng

nhau và tạo ra một không gian cởi mở và đượm chất Tin mừng, là nơi Chúa Phục sinh hiện diện và thánh hóa nó theo kế hoạch của Chúa Cha. Đôi khi, nhờ một món quà yêu thương của Chúa, giữa những chi tiết nhỏ nhỏ ấy, ta được Thiên Chúa ban cho những kinh nghiệm đầy an ủi. “Một buổi tối mùa đông tôi đang lo những việc nhỏ của phận mình như thường lệ [...] Đột nhiên, tôi nghe thấy từ xa vọng lại âm thanh dặt dìu của một nhạc cụ. Tôi mơ màng nghĩ đến một phòng khách sáng choang, trang hoàng lộng lẫy, đầy những người nữ trẻ tuổi trang điểm thanh lịch đang trò chuyện, chúc mừng nhau với đủ thứ kiểu cách thế gian. Rồi ánh mắt tôi dừng lại trên người đàn bà khốn khổ tàn tật tôi đang giúp đỡ. Thay vì những tiếng nhạc dịu dàng, tôi chỉ thỉnh thoảng nghe thấy những lời bà than thở [...] Tôi không thể diễn tả được điều gì đã xảy ra trong lòng tôi. Tôi chỉ biết rằng Chúa đã soi sáng cõi lòng ấy bằng những tia chân lý vượt xa cái rục rờ tăm tối của những lễ hội trần thế. Tôi không thể tin được làm sao mình lại hạnh phúc đến thế”¹⁰⁸.

146. Ngược hẳn với chiều hướng của chủ nghĩa cá nhân và hưởng thụ mà cuối cùng sẽ khiến ta thành cô độc trong cuộc tìm kiếm hạnh phúc bất chấp người khác, nẻo đường nên thánh mà ta đang theo sẽ không thôi làm cho ta được nên như điều Chúa Giêsu ao ước: “Lạy Cha, xin cho tất cả được nên một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha” (Ga 17,21).

tình yêu”: Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục *Amoris Laetitia* (ngày 19 tháng 3, 2016), 133: AAS 108 (2016), 363.

¹⁰⁸ TÊREXA HÀI ĐỒNG GIÊSU, *Thảo Bản C*, 29 v-30r.

TRONG CẦU NGUYỆN LIÊN LÍ

147. Cuối cùng, mặc dù có vẻ là chuyện hiển nhiên, ta cần nhớ rằng sự thánh thiện cốt ở chỗ thường xuyên mở lòng ra cho sự siêu việt, được thể hiện qua việc cầu nguyện và tôn thờ. Các thánh là những người có tinh thần cầu nguyện và thấy mình cần hiệp thông với Thiên Chúa. Họ không thể chịu nổi cảnh bị ngột ngạt khép kín lại bên trong thế giới này. Giữa lúc cố gắng và dần thân, họ khao khát Chúa, họ ra khỏi chính mình trong chúc tụng và chiêm ngắm Chúa. Tôi không tin vào thứ thánh thiện thiếu cầu nguyện, dù không nhất thiết phải cầu nguyện dài dòng hoặc có những cảm xúc mãnh liệt.

148. Thánh Gioan Thánh Giá khuyên chúng ta: “Hãy cố gắng luôn sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa, sự hiện diện thật, sự hiện diện trong tâm tưởng hay sự hiện diện hiệp nhất, tùy thực tế công việc cho phép.”¹⁰⁹ Cuối cùng, lòng ao ước Thiên Chúa của chúng ta chắc chắn sẽ phải được tỏ lộ trong cuộc sống hàng ngày của mình: “Bạn nên cố gắng để cầu nguyện không ngừng, và ngay cả khi tập luyện thân thể cũng đừng bỏ việc cầu nguyện. Dù bạn ăn, uống, nói, chuyện vãn với người đời hay là làm bất cứ điều gì khác, bạn luôn nên làm như thể với lòng khao khát Chúa và hướng hết lòng trí của bạn vào Ngài”¹¹⁰.

¹⁰⁹ *Các mức độ Hoàn Thiện*, 2.

¹¹⁰ ID., *Các Lời Khuyên một Tu Sĩ làm sao để Đạt Đến Hoàn Thiện*, 9.

149. Tuy nhiên, muốn được như thế, cần phải có một số khoảnh khắc dành riêng cho Thiên Chúa, để sống một mình với Ngài. Đối với thánh Têrêxa thành Avila, “cầu nguyện không gì khác hơn là một cuộc trao đổi thân tình và là cuộc đàm đạo thường xuyên một mình mình với Đấng mà chúng ta biết là rất yêu thương chúng ta”¹¹¹. Tôi phải nhấn mạnh rằng điều này đúng không phải chỉ riêng cho một số ít người đặc ân, mà còn cho tất cả chúng ta, vì “tất cả chúng ta đều từng cần đến sự thinh lặng chứa đầy sự hiện diện của Đấng được tôn thờ”¹¹². Lời cầu nguyện đầy tin tưởng là một phản ứng của trái tim đang mở ra để giáp mặt gặp gỡ Thiên Chúa, ở đó mọi tiếng động đều phải im bật để lắng nghe tiếng Chúa dịu dàng vang lên giữa thinh lặng.

150. Trong sự thinh lặng ấy, dưới ánh sáng của Chúa Thánh Thần, ta có thể phân định được những nẻo đường nên thánh mà Chúa đang mời gọi ta. Nếu không, mọi quyết định của ta chỉ là những “đồ trang trí”, thay vì đề cao Tin mừng giữa đời ta, thì lại che lấp mất hoặc khiến Tin mừng bị chết ngạt. Đã là môn đệ, điều cần thiết là phải ở với Thầy, lắng nghe Ngài, và luôn luôn học hỏi với Ngài. Nếu không lắng nghe Ngài, mọi lời ta nói sẽ chỉ là những lời nhằm nhĩ vô ích.

151. Cần nhớ rằng “chính việc chiêm ngắm dung nhan Chúa Giêsu, chịu chết và Sống Lại, giúp nhân tính của ta được phục hồi, ngay cả khi nó đã bị đổ vỡ vì những thăng trầm của cuộc sống hoặc mang đầy vết tích tội lỗi. Ta không được tìm cách uốn nắn để làm chủ

¹¹¹ Tự Thuật - Autobiography, 8, 5.

¹¹² GIOAN PHAOLÔ II, Tông Thư *Orientalis Lumen* (2 tháng 5, 1995), 16: AAS 87 (1995), 762.

quyền năng của dung nhan Đức Kitô”¹¹³. Vì vậy, tôi xin được hỏi: Liệu có lúc nào bạn đã đặt mình trước sự hiện diện của Chúa, ở đó bạn nghỉ ngơi thanh thản với Ngài, và để cho Ngài nhìn ngắm bạn không? Bạn có để cho lửa của Ngài cháy lên trong lòng bạn không? Nếu bạn không để cho Ngài nhóm lên sức nóng tình yêu và sự dịu hiền của Ngài, bạn sẽ không có lửa. Và như thế làm sao bạn có thể dùng chứng tích và lời nói của bạn để đốt cháy trái tim những người khác được? Nếu, trước dung nhan của Đức Kitô, bạn chưa thấy có thể để cho mình được Lời Ngài chữa lành và biến đổi, thì hãy bước vào Thánh Tâm Chúa, vào trong những vết thương của Ngài, vì đó là toà của Lòng Thương Xót Chúa¹¹⁴.

152. Tuy nhiên, tôi cầu xin để chúng ta không bao giờ coi sự thịnh lặng trong cầu nguyện là một hình thức trốn chạy và chối bỏ thế giới chung quanh mình. “Người hành hương đất Nga”, người đã bước đi trong cầu nguyện liên tục, bảo rằng cách cầu nguyện như vậy không hề tách lìa ông khỏi những gì đã xảy ra chung quanh ông: “Rồi gặp ai tôi cũng thấy họ dễ thương như thể người nhà... Chẳng những mối hạnh phúc và an ủi ấy rực sáng lên trong hồn tôi, mà cả đến toàn thể giới bên ngoài dường như cũng thật diễm lệ khiến tôi ngây ngất”¹¹⁵.

¹¹³ *Gặp Gỡ các Tham Dự Viên Đại Hội Giáo Hội Ý Đại Lợi Lần Thứ Năm*, Florence, (ngày 10 tháng 11, 2015): AAS 107 (2015), 1284.

¹¹⁴ X. BERNARDÔ CLAIRVAUX, *Các bài giảng về sách Nhã Ca (Canticum Canticorum)*, 61, 3-5: PL 183:1071-1073.

¹¹⁵ Con đường của một khách hành hương - *The Way of a Pilgrim*, New York, 1965, tt. 17, 105-106.

153. Lịch sử cũng không tan biến. Sự cầu nguyện vốn được nuôi dưỡng bằng hồng ân Thiên Chúa hằng tuôn đổ xuống đời ta, nên nó phải đầy sự tưởng nhớ. Tưởng nhớ các công trình của Thiên Chúa là nền tảng cho kinh nghiệm giao ước giữa Thiên Chúa và dân Ngài. Thiên Chúa đã muốn đi vào lịch sử, cho nên lời cầu nguyện của ta được đan kết bằng những tưởng niệm. Không chỉ nhớ về Lời được Chúa mạc khải, mà còn về cuộc sống của bản thân ta, cuộc sống của người khác và tất cả những gì Chúa đã làm trong Hội thánh Ngài. Đó chính là trí nhớ đầy biết ơn mà Thánh Ignatiô Loyola đã nói đến trong bài *Chiêm niệm để được Tình yêu*¹¹⁶, khi ngài yêu cầu ta phải lưu ý đến tất cả những ơn phúc ta đã nhận được từ Chúa. Khi cầu nguyện, bạn hãy nhìn lại lịch sử của chính mình, bạn sẽ thấy ở đó nhiều tình thương xót. Đồng thời, điều ấy cũng giúp bạn thêm ý thức hơn rằng Chúa luôn nhớ đến bạn và không bao giờ quên bạn. Điều ấy cũng còn có nghĩa là hãy xin Chúa soi sáng lên những chi tiết nhỏ nhất của đời bạn, vì chúng không thoát khỏi mắt Ngài.

154. Khẩn nguyện là một cách diễn tả của một tâm hồn tin tưởng vào Thiên Chúa, ý thức rằng tự sức mình ta không thể làm được gì cả. Cuộc sống của đoàn dân tin tưởng vào Thiên Chúa được đánh dấu bằng lời khẩn cầu liên tục phát sinh từ tình yêu đầy đức tin và lòng tín thác sâu xa. Ta đừng coi thường việc cầu xin, biết bao lần nó đã xoa dịu lòng ta và giúp ta kiên trì trong hy vọng. Lời chuyển cầu (cầu thay cho người khác) cũng có một giá trị đặc biệt, vì là một hành động tín thác vào Thiên Chúa, và cũng nói lên tình yêu của ta đối với

¹¹⁶ X. *Linh Thao - Spiritual Exercises*, 230-237.

người bên cạnh. Một số người, do cách nhìn phiến diện về đường thiêng liêng, cứ tưởng rằng cầu nguyện phải là chiêm niệm thuần túy về Thiên Chúa, không được phân tâm, làm như thể tên tuổi và khuôn mặt của người khác, một cách nào đó, là một sự quấy rầy cần phải tránh xa. Nhưng thực ra, lời cầu nguyện của ta sẽ vui lòng Thiên Chúa hơn và giúp ta nên thánh hơn nếu, qua chuyển cầu, chúng ta cố gắng thực hành điều răn kếp mà Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta. Lời nguyện chuyển cầu cho thấy sự quan tâm đầy tình huynh đệ đối với người khác khi chúng ta có thể bao gồm cuộc sống của người khác, những lo âu sâu thẳm nhất của họ và những giấc mơ đẹp nhất của họ. Riêng về những người quảng đại tận hiến đời mình để chuyển cầu cho tha nhân, chúng ta có thể mượn lời Kinh thánh mà nói: “Đây là người yêu mến anh em mình và cầu nguyện nhiều cho dân” (2 Mcb 15,14).

155. Nếu chúng ta thật sự nhận ra rằng Thiên Chúa hiện hữu, thì chúng ta không thể nào không thờ lạy Ngài, đôi khi trong sự im lặng đầy kính phục, hát mừng Ngài bằng những lời chúc tụng hân hoan. Như thế, chúng ta chia sẻ kinh nghiệm của Chân phước Charles de Foucauld khi ngài nói: “Từ khi tôi tin rằng có một Thiên Chúa, tôi hiểu rằng tôi không thể làm gì khác hơn là sống cho Ngài”¹¹⁷. Trong cuộc sống của dân Chúa trên đường lữ hành, có nhiều cử chỉ giản dị toát ra một sự thờ phượng thuần khiết, như khi “một người hành hương đưa mắt nhìn chăm chú vào một hình ảnh biểu tượng cho sự dịu hiền và gần gũi của Thiên Chúa.

¹¹⁷ *Thư gửi Henry de Castries*, 14 Tháng 8, 1901.

Tình yêu dừng lại, chiêm niệm màu nhiệm ấy, và thường thức nó trong thình lảng”¹¹⁸.

156. Khi cầu nguyện cũng cần đọc Lời Chúa, Lời này vừa “ngọt ngào hơn mật ong” (Tv 119,103), vừa là một “thanh gương hai lưỡi” (Hr 4,12), cho phép chúng ta dừng lại lắng nghe tiếng của Thầy để Lời ấy trở nên ngọn đèn soi bước chân ta và ánh sáng dẫn đường ta đi (x. Tv 119,105). Như các giám mục Ấn Độ đã nhắc nhở, “việc tôn kính Lời Chúa không đơn thuần là một trong nhiều việc sùng kính tốt đẹp, ai muốn thì làm, nhưng nó là chính con tim và chính căn tính của đời sống Kitô hữu. Tự nơi Lời Chúa vốn có sẵn quyền năng biến đổi những cuộc đời”¹¹⁹.

157. Việc gặp gỡ Chúa Giêsu trong Kinh thánh đưa ta đến Bí tích Thánh Thể, nơi mà cũng Lời ấy đạt được hiệu quả cao nhất, vì có sự hiện diện thật sự của Đấng là Lời Hằng Sống. Ở đó, Đấng Tuyệt Đối duy nhất nhận được sự thờ phượng vĩ đại nhất mà thế gian này có thể dâng lên Ngài, vì là chính Đức Kitô tự dâng hiến chính mình để thờ phượng. Khi tiếp nhận Ngài lúc hiệp lễ, ta nhắc lại giao ước của ta với Ngài và để cho Ngài thực hiện nhiều hơn nữa công trình biến đổi của Ngài.

¹¹⁸ ĐẠI HỘI THƯỜNG KỲ CÁC GIÁM MỤC CHÂU MỸ LATINH VÀ CARIBBÊ, *Tài liệu Aparecida* (ngày 29 tháng 6, 2007), 259.

¹¹⁹ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC CÔNG GIÁO ẤN ĐỘ, *Tuyên Ngôn Kết Thúc Đại Hội Thường Kỳ lần Thứ Hai Mười Một*, ngày 18 tháng 2, 2009, 3.2.

CHƯƠNG 5

CHIẾN ĐẤU, TÌNH THỨC VÀ PHÂN ĐỊNH

158. Đời Kitô hữu là một cuộc chiến đấu liên lỉ. Ta cần sức mạnh và lòng can đảm để đương đầu với những cám dỗ của ma quỷ và để loan báo Tin mừng. Đây là trận chiến cao đẹp, vì nó cho ta được vui mừng mỗi khi Chúa chiến thắng trong đời ta.

CHIẾN ĐẤU VÀ TÌNH THỨC

159. Đây không chỉ là một cuộc chiến chống lại thế gian và não trạng trần tục đang đánh lừa ta, khiến ta thành mê muội và tầm thường, mất hết nhiệt tình và niềm vui. Nó cũng không giản lược vào chuyện vật lộn với những yếu đuối mỏng dòn và những xu hướng thấp hèn (có thể là lười biếng, tà dâm, tham lam, ganh tị hay bất kỳ điều gì khác). Nó còn là một cuộc chiến đấu triền miên chống lại ma quỷ, thủ lãnh của sự dữ. Chính Chúa Giêsu ăn mừng những chiến thắng của chúng ta. Ngài vui mừng khi các môn đệ Ngài tiến bộ trong việc rao giảng Tin mừng và vượt thắng được sự chống phá của ác thần: “Thầy đã thấy Satan như một tia chớp từ trời sa xuống” (Lc 10,18).

Còn hơn một huyền thoại

160. Ta sẽ không cho là có ma quỷ nếu ta chỉ chăm bẵm nhìn đời theo các tiêu chuẩn thực nghiệm, không một chút cảm thức siêu nhiên nào. Quả thật, có xác tín rằng quyền lực hiểm độc này đang hiện diện ở giữa chúng ta, ta mới hiểu được làm sao lắm lúc sự dữ

lại có thể có sức tàn phá đến thế. Phải nhận rằng những khái niệm các tác giả Kinh thánh dùng để diễn tả một số thực tại trong lãnh vực này còn khá giới hạn, chẳng hạn trong thời Chúa Giêsu, người ta có thể lẫn lộn bệnh động kinh với việc quỷ ám. Tuy nhiên, điều ấy không đưa ta đến chỗ giản lược thực tại đến độ bảo rằng mọi trường hợp được thuật lại trong Tin mừng đều chỉ là những bệnh tâm thần, và do đó không có ma quỷ hoặc ma quỷ không hoạt động. Ma quỷ có mặt ngay trong những trang đầu của Kinh thánh, mà kết thúc là Thiên Chúa đã chiến thắng ma quỷ¹²⁰. Quả thật, khi dạy ta Kinh Lạy Cha, Chúa Giêsu muốn ta kết thúc kinh này với lời nài xin Chúa Cha “cứu chúng con cho khỏi Sự Dữ”. Chữ dùng ở đây không nhằm nói đến sự dữ trừu tượng; muốn sát nghĩa hơn phải dịch là “thần dữ”. Nó ám chỉ một kẻ nào đó đang tấn công ta. Chúa Giêsu dạy ta mỗi ngày phải cầu xin ơn giải cứu này để không bị quyền năng của nó chế ngự.

161. Như thế, ta không nên nghĩ về ma quỷ như một huyền thoại, một hình tượng, một biểu tượng, một hình ảnh hoặc một ý tưởng¹²¹. Cái sai lầm này sẽ khiến

¹²⁰ X. *Bài giảng trong Thánh Lễ ở Casa Santa Marta*, 11 tháng 10, 2013: *L'Osservatore Romano*, 12 tháng 10, 2013, p. 2.

¹²¹ X. PHAOLÔ VI, *Bài Giáo Lý*, Triều Yết Chung ngày 15 tháng 11, 1972: *Insegnamenti X* (1972), tt. 1168-1170: “Một trong các nhu cầu lớn nhất của chúng ta là phòng thủ chống lại sự dữ mà chúng ta gọi là quỷ dữ... Sự dữ không đơn thuần là một sự khiếm khuyết nhưng là một năng lực, một hữu thể tinh thần sống động, bị hư hỏng và làm cho người khác ra hư hỏng. Một thực thể khủng khiếp, bí nhiệm và đáng sợ. Những ai từ chối nhìn nhận sự hiện hữu của nó, hoặc biến nó thành

ta chênh mảng, bất cần, không đề phòng và kết cuộc dễ bị làm mồi cho nó hơn. Ma quỷ không cần phải chiếm hữu ta. Nó đầu độc ta bằng nọc độc của hận thù, buồn chán, tham lam và các tật xấu. Cũng thế, khi ta chênh mảng không chịu đề phòng, nó sẽ tận dụng cơ hội để huỷ hoại đời ta, gia đình ta và cộng đồng của ta. “Như sư tử gầm thét, nó rảo quanh tìm mồi để cắn xé” (1 Pr 5,8).

Cảnh giác và tin cậy

162. Lời Chúa rõ ràng mời gọi ta “hãy đứng vững trước những mưu chước của ma quỷ” (Ep 6,11) và “dập tắt mọi tên lửa của Ác Thần” (Ep 6,16). Đây không phải là những lời hoa mỹ, vì con đường dẫn đến sự thánh thiện của ta là một trận chiến liên tục. Ai không ý thức điều ấy sẽ thất bại hoặc sớm rơi xuống chỗ tầm thường. Với cuộc chiến này, ta có thể dựa vào các vũ khí mạnh mẽ Chúa đã ban cho ta: việc vững tin cầu nguyện, suy niệm Lời Chúa, cử hành thánh lễ, cầu Thánh Thể, Bí tích Hòa giải, các việc bác ái, sống hiệp thông chia sẻ, và dẫn thân truyền giáo. Nếu không cẩn thận, ta dễ bị những lời hứa hão của thần dữ quyến rũ. Như thánh linh mục Brochero đã nói: “Có điều gì là tốt lành khi Lucifer hứa cho bạn tự do, và chất đầy cho bạn đủ thứ lợi lộc

một nguyên lý độc lập không bắt nguồn từ Thiên Chúa như các thụ tạo khác, hoặc giải thích nó như một nguy thực tại, một việc nhân cách hoá những nguyên nhân ẩn tàng của các sự bất hạnh của chúng ta. Những người ấy không còn ở trong phạm vi giáo huấn của Thánh Kinh và Hội Thánh nữa”.

của nó, nếu những lợi ích ấy toàn là giả dối và có chất độc?”¹²².

163. Trong lộ trình này, việc phát huy những điều thiện, sự trưởng thành tâm linh và lớn lên trong đức ái là cách tốt nhất để đối phó với sự dữ. Những ai định án binh bất động, những ai tự hài lòng với đôi chút cố gắng nhỏ, những ai không mơ ước quảng đại hiến mình cho Chúa, đều sẽ chẳng bao giờ cầm cự nổi. Tệ hơn nữa, nếu người ta rơi vào thái độ chủ bại, vì “ai bắt đầu mà không tự tin, thì đã thua cuộc hết một nửa, và đã đem chôn giấu những nén bạc... Chiến thắng của Kitô hữu luôn luôn là một thập giá, nhưng cùng lúc thập giá cũng là biểu tượng của chiến thắng, cần được ưu ái mang theo để quyết liệt chiến đấu chống lại những cuộc tấn công của sự dữ”¹²³.

Sự hủ bại tinh thần

164. Đường nên thánh là một nguồn bình an và hoan lạc mà Chúa Thánh Thần ban cho ta, đồng thời Ngài cũng đòi ta phải tỉnh thức và giữ cho “đèn cháy sáng” (Lc 12,35). “Hãy tránh xa điều xấu dưới mọi hình thức” (1 Tx5,22). “Hãy tỉnh thức” (Mt 24,42; Mc 13,35). “Đừng ngủ mê” (1 Tx 5,6). Những người có cảm tưởng mình chẳng phạm tội gì trầm trọng ngược Luật Thiên

¹²² JOSÉ GABRIEL DEL ROSARIO BROCHERO, “Plática de las banderas”, in CONFERENCIA EPISCOPAL ARGENTINA, *El Cura Brochero. Cartas y sermones*, Buenos Aires, 1999, 71.

¹²³ Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (24 tháng 11, 2013), 85: AAS 105 (2013), 1056.

Chúa có thể rơi vào tình trạng mê muội hoặc đờ đẫn. Vì không thấy điều gì nghiêm trọng để tự trách mình, họ không nhận ra rằng tình trạng trơ trơ như thế sẽ dần dần chiếm lĩnh đời sống thiêng liêng của họ và cuối cùng họ sẽ bị suy nhược và hủ bại.

165. Sự hủ bại tinh thần còn tồi tệ hơn việc một người sa ngã phạm tội, vì đó là một thứ thoải mái và tự mãn mù lòa, chuyện gì cũng coi như có thể chấp nhận được: lừa dối, phỉ báng, ích kỷ và các hình thức tìm mình khác rất tinh vi, vì “chính Satan cũng đội lốt thiên thần sáng láng!” (2 Cr 11,14). Vua Salômôn đã kết thúc những ngày đời ông theo cách đó, còn vua Đavít đã từng phạm tội hết sức nặng nề nhưng lại biết chỗi dậy khỏi tình trạng khốn nạn của mình. Chúa Giêsu đã từng cảnh báo chúng ta về sự tự lừa dối này, vì nó rất dễ đưa ta đến chỗ hủ bại: Ngài nói về một kẻ được giải thoát khỏi quỷ ám, nghĩ rằng đời mình giờ đây đã ổn thỏa, nhưng rồi cuối cùng lại bị bảy quỷ khác chiếm hữu (xem Lc 11,24-26). Một đoạn Kinh thánh khác còn dùng một hình ảnh rất mạnh: “Chó ăn lại chính thứ nó mửa ra” (2 Pr2,22; x. Cn 26,11).

SỰ PHÂN ĐỊNH

166. Làm sao để biết được là một điều đến từ Chúa Thánh Thần hay đến từ tinh thần thế gian hoặc tinh thần ma quỷ? Cách duy nhất là phải phân định. Sự phân định không những đòi phải có một khả năng tốt để lý luận và phải có lương tri (khả năng biết lẽ thường - ND), mà còn là một ơn cần phải cầu xin. Nếu chúng ta tin tưởng cầu xin Chúa Thánh Thần ơn này, đồng thời tìm cách vun trồng nó bằng cầu nguyện, suy niệm, đọc sách và nghe lời khuyên tốt, chắc chắn chúng ta sẽ lớn lên trong khả năng tinh thần này.

Một nhu cầu khẩn cấp

167. Ngày nay khả năng phân định càng đặc biệt trở nên cần thiết. Cuộc sống hiện nay cống hiến cho ta vô số khả năng để hành động và giải trí, và ai cũng xem như tất cả đều được phép và tốt. Mọi người, đặc biệt là giới trẻ, đều chìm trong một nền văn hóa cảm ứng, liên tục “chấm, quẹt”. Ta có thể đồng thời lướt hai hoặc ba màn ảnh và tương tác trên hai ba cảnh ảo cùng một lúc. Nếu thiếu sự sáng suốt phân định, ta có thể dễ biến thành những con rối chiều theo mọi xu hướng chóng qua.

168. Điều này càng quan trọng hơn nữa khi một cái gì đó mới mẻ xuất hiện trong đời sống của ta, đòi ta phải phân định xem đó là thứ rượu mới từ Thiên Chúa gửi đến hay chỉ là một cái mới ảo do tinh thần thế tục hay tinh thần của ma quỷ tạo ra. Có những trường hợp khác, lại có thể xảy ra điều ngược hẳn, các thế lực của sự dữ kìm giữ không cho ta thay đổi, cứ để yên mọi sự như cũ, chọn thái độ cứng nhắc hoặc án binh bất động. Và thế là ta ngăn chặn mất hoạt động của Chúa Thánh Thần. Ta được tự do, với sự tự do của Chúa Giêsu. Tuy nhiên, Ngài yêu cầu ta dò xét cả những tín hiệu bên trong - các ước muốn, lo âu, sợ hãi và kỳ vọng của ta - và cả những thứ bên ngoài đang xảy ra quanh ta - “những dấu chỉ của thời thế” - để nhận ra đâu là những nẻo đường đưa đến tự do hoàn toàn. “Hãy cân nhắc mọi sự: điều gì tốt thì giữ” (1 Tx5,21).

Luôn luôn sống trong ánh sáng của Chúa

169. Sự phân định không phải chỉ cần thiết vào những thời điểm khác thường, khi ta cần giải quyết các vấn đề nghiêm trọng hoặc phải có một quyết định quan

trọng. Phân định là một công cụ chiến đấu giúp ta theo Chúa cách tốt hơn. Ta luôn cần nó, để nhận ra được đâu là giờ của Thiên Chúa và của ân sủng Ngài, để khỏi lãng phí ơn linh hứng của Chúa và khỏi bắt hụt lời Ngài đang mời gọi lớn lên. Việc phân định này thường phải làm từ trong những việc nhỏ, nơi những việc có vẻ tầm thường, bởi lẽ cái lớn lao vẫn lộ rõ ngay giữa những việc đơn giản hàng ngày ¹²⁴. Không riêng những gì lớn lao, cao cả hơn và tốt đẹp hơn mới cần được phân định, nhưng cùng lúc cũng phải chú ý đến cả những gì bé nhỏ, những trách nhiệm và những dần thân trong cuộc sống mỗi ngày. Vì thế, tôi xin hết mọi Kitô hữu đừng quên thưa chuyện với Chúa là Đấng yêu thương ta để thành tâm xét mình mỗi ngày. Sự phân định cũng giúp ta nhận ra những phương thế cụ thể Chúa xếp đặt trong kế hoạch mầu nhiệm đầy yêu thương của Ngài, để giúp ta không chỉ ngừng lại với những ý định tốt lành.

Một món quà siêu nhiên

170. Sự phân định thiêng liêng không loại trừ những đóng góp của những kiến thức nhân bản, hiện sinh, tâm lý, xã hội học hay luân lý, nhưng còn vượt lên trên những hiểu biết ấy. Chỉ những tiêu chuẩn vững chắc của Hội thánh thôi cũng chưa đủ. Ta cần luôn nhớ rằng sự phân định là một ơn Chúa ban. Đành rằng nó

¹²⁴ Một phần của Thánh Ignatiô Loyola có khắc hàng chữ khiến chúng ta phải suy nghĩ này: *Non coerceri a maximo, conteneri tamen a minimo divinum est* (“Không bị điều lớn nhất giam giữ, nhưng được chứa đựng trong điều nhỏ nhất, là thuộc về Thiên Chúa”).

bao gồm lý trí và sự cẩn trọng, nó vẫn vượt trên cả hai, vì nó là chuyện dò tìm xem đâu là kế hoạch mầu nhiệm và độc đáo Thiên Chúa đang dành cho mỗi người chúng ta, kế hoạch đang rõ dần giữa biết bao hoàn cảnh và giới hạn khác nhau. Nó không chỉ là chuyện liên quan tới một sự an vui trần thế, một sự hài lòng vì đã làm một điều gì hữu ích, hay là niềm khao khát có một lương tâm thanh thản. Điều đáng kể chính là ý nghĩa của đời tôi trước mặt Chúa Cha, Đáng biết tôi và yêu thương tôi, là cái mục đích cuối cùng của đời tôi, mà không ai biết rõ hơn Ngài. Rốt cuộc, sự phân định dẫn đến chính nguồn suối của cuộc sống bất diệt, nghĩa là được nhận biết Đức Chúa Cha, là Thiên Chúa thật duy nhất, và Đáng Ngài đã sai đến, là Chúa Giêsu Kitô (x. Ga 17,3). Sự phân định không đòi hỏi những khả năng đặc biệt, cũng không chỉ dành cho những người thông minh hơn hoặc có học thức cao, và Chúa Cha đã vui lòng tỏ mình ra cho những người bé nhỏ (x. Mt 11,25).

171. Mặc dù Chúa nói với ta bằng rất nhiều cách khác nhau, trong công việc, qua người khác và mọi lúc, ta không thể bỏ qua sự thình lạng chú tâm cầu nguyện để nhận rõ ngôn ngữ của Thiên Chúa hơn, để giải thích được ý nghĩa thực sự của những cảm hứng mà ta nghĩ là mình đã nhận được, để làm cho những lo âu của mình lắng dịu và để sắp đặt toàn bộ đời mình trong ánh sáng của Thiên Chúa. Bằng cách ấy, ta có thể làm nảy sinh một tổng hợp mới phát xuất từ một cuộc sống được Chúa Thánh Thần soi sáng.

Lạy Chúa, xin hãy phán

172. Tuy nhiên, có thể chính trong lúc cầu nguyện, ta lại tránh né sự chất vấn của Chúa Thánh Thần, Đáng đầy tự do, luôn hành động như ý Ngài muốn. Ta phải

nhớ rằng sự phân định trong cầu nguyện đòi buộc ta phải bắt đầu từ sự mở lòng lắng nghe: lắng nghe Chúa, lắng nghe người khác, và lắng nghe chính thực tại vẫn hằng thách thức chúng ta bằng những cách thế mới. Chỉ những ai sẵn sàng lắng nghe mới có được tự do nội tâm để từ bỏ những ý tưởng chủ quan hoặc phiến diện của mình, cũng như những thói quen cố hữu và những định kiến của mình. Có thể, ta mới thực sự mở lòng đón nhận cái tiếng gọi có thể phá vỡ sự an toàn của ta, nhưng lại dẫn đến một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nào phải cứ mọi sự đều xuôi chảy, đều yên ổn là đã đủ! Thiên Chúa còn có thể cho ta một điều gì đó tốt hơn nhiều, nhưng chỉ vì cầu an chảnh mảng mà ta không nhận ra.

173. Đã hẳn thái độ lắng nghe ấy đòi phải vâng theo Tin mừng như là chuẩn mực tối hậu, nhưng cũng còn phải vâng theo Huấn quyền, mà Chúa đã lập nên để gìn giữ Tin mừng, hầu giúp ta tìm được trong kho báu của Hội thánh điều gì hữu hiệu nhất cho “ngày hôm nay” của ơn cứu rỗi. Điều quan trọng không phải là áp dụng các quy tắc hoặc lặp lại quá khứ, bởi vì không thể đem những giải pháp y hệt áp dụng cho mọi hoàn cảnh; vì điều hữu ích trong bối cảnh này chưa hẳn cũng hữu ích trong một bối cảnh khác. Sự phân định các loại thần giải thoát ta khỏi sự cứng nhắc, là điều không chấp nhận được trước “ngày hôm nay” bất diệt của Chúa Phục sinh. Chỉ có Thánh Thần mới xuyên thấu những điều tăm tối và ẩn khuất trong mỗi tình huống và nắm được mọi chỗ tinh tế của tình huống ấy, nhờ đó cái mới mẻ của Tin mừng mới nổi bật dưới một ánh sáng khác.

Luận lý của hiến tặng và của thập giá

174. Muốn tiến bộ trong việc phân định, cốt yếu nhất là phải uốn theo sự kiên nhẫn của Thiên Chúa và

các thời điểm của Ngài, vốn không bao giờ trùng khít với thời điểm của ta. Thiên Chúa không cho lửa xuống đốt những kẻ bất trung (xem *Lc*9,54), hoặc cho phép những người nhiệt thành nhổ cỏ lùng mọc xen giữa lúa mì (x. *Mt* 13,29). Cũng cần có lòng quảng đại, vì “cho thì có phúc hơn là nhận” (*Cv* 20,35). Phân định không phải để khám phá xem ta có thể kiếm lợi thêm được những gì ở đời này, mà để nhận ra làm sao ta có thể hoàn thành tốt hơn sứ vụ được ủy thác cho mình khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội. Điều này có nghĩa là phải sẵn sàng từ bỏ đến mức hy sinh hết mọi sự. Thực ra, hạnh phúc thật nghịch lý: ta chỉ cảm nghiệm được nhiều hạnh phúc nhất khi chấp nhận cái logic (cái lý) mà nhiệm không thuộc thế gian như Thánh Bonaventura đã quả quyết khi nói về thập giá: “Đây là cái lý của ta”¹²⁵. Một khi đã vào trong cái năng động này, ta sẽ không để cho lương tâm mình bị tê liệt và sẽ hào hiệp mở rộng lòng ra để phân định.

175. Khi dò tìm những nẻo đường cuộc sống trước nhan Thiên Chúa, ta không được gạt bỏ bất cứ lãnh vực nào. Nơi mọi khía cạnh của đời sống, ta đều có thể tiếp tục phát triển và dâng lên Thiên Chúa một điều gì lớn hơn, ngay cả trong những lãnh vực ta thấy khó khăn nhất. Tuy nhiên, ta cần xin Chúa Thánh Thần giải thoát ta và xua tan sợ hãi, là điều khiến ta ngăn cản không cho Ngài bước vào một số lãnh vực nào đó của đời ta. Ngài đòi hỏi ta mọi sự, nhưng cũng ban cho ta mọi sự. Ngài không muốn bước vào đời ta để khiến nó thành què cụt hoặc bị yếu đi, nhưng để đưa nó đến chỗ viên mãn. Như thế, phân định không phải là một kiểu tự phân tích chỉ biết có mình, hoặc một hình thức nội quan (tự

¹²⁵ *Collationes in Hexaemeron*, 1, 30.

xét nội tâm) tập trung vào mình, nhưng là một tiến trình thật sự ra khỏi chính mình để tiến về màu nhiệm của Thiên Chúa, là Đấng giúp ta làm tròn sứ vụ mà Ngài đã mời gọi ta, vì lợi ích cho anh chị em của ta.

* * *

176. Tôi cầu mong Đức Trinh Nữ Maria kết triều thiên tô điểm cho những suy tư này, bởi vì Mẹ đã sống các mối Phúc thật của Chúa Giêsu cách không ai sánh bằng. Mẹ đã nhảy mừng trước mặt Thiên Chúa, đã giữ kỹ mọi sự trong lòng, và đã để cho lưỡi gươm đâm thấu lòng mình. Ngài là vị thánh nổi bật giữa các thánh, điểm phúc hơn tất cả. Chính Mẹ chỉ cho ta con đường nên thánh và luôn đồng hành với ta. Mẹ không chịu để ta phải nằm mãi dưới đất sau khi ta bị ngã, và lắm khi Mẹ còn ẵm ta trong vòng tay Mẹ mà không xét đoán gì ta cả. Cứ trò chuyện với Mẹ, ta sẽ được an ủi, giải thoát và thánh hóa. Mẹ không cần nhiều lời. Mẹ không cần ta phải nói hết cho Mẹ những gì đang xảy đến cho đời ta. Tất cả những gì ta cần làm là thi thắm, lặp đi lặp lại: “Kính mừng Maria ...”

177. Tôi hy vọng rằng những trang này sẽ hữu ích, giúp toàn thể Hội thánh lại một lần nữa tận hiến cho việc cổ võ lòng khao khát nên thánh. Ta hãy xin Chúa Thánh Thần tuôn đổ trên ta một niềm khao khát nên thánh mênh mông vô tận để Thiên Chúa được hết sức vinh quang, và ta hãy giúp đỡ nhau trong nỗ lực này. Như thế, ta sẽ cùng chia sẻ với nhau một nguồn hạnh phúc mà thế gian sẽ không thể cướp được.

Ban hành tại Rôma, ở Đền Thánh Phêrô, ngày 19 tháng 3, lễ trọng kính Thánh Giuse, năm 2018, là năm thứ sáu tôi làm Giáo hoàng.

Phanxicô

